

DỰ THẢO TÀI LIỆU TẠI PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
Thời gian: 12/06/2018

DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
Ngày 12/06/2018

Thời gian	Nội dung	Thời lượng
13h00 - 13h30	Đón tiếp đại biểu và quý cổ đông	30 phút
13h30 - 13h40	Hướng dẫn thoát hiểm, chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự	10 phút
13h40 - 13h45	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội.	5 phút
13h45 - 13h55	Thông qua quy chế Đại hội Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký cuộc họp	10 phút
13h55 - 14h05	Chào mừng quý cổ đông và khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông qua Chương trình nghị sự của cuộc họp. Bầu Ban kiểm phiếu.	10 phút
14h05 - 14h25	Báo cáo về tình hình kinh doanh năm 2017 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018	20 phút
14h25 - 14h40	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017, phương hướng hoạt động 2018	15 phút
14h40 - 14h50	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017, kế hoạch hoạt động 2018 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018	10 phút
14h50 - 15h05	<u>Công tác bầu cử các TV HĐQT:</u> - Thông qua Quy chế bầu cử - Thông qua Tờ trình về danh sách bầu cử - Ban Tổ chức (thông qua Ban kiểm phiếu) hướng dẫn thực hiện việc bầu cử theo quy chế. - ĐHĐCĐ bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT.	15 phút
15h05 - 15h20	Báo cáo tài chính năm 2017; Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2017 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018	15 phút
15h20 - 15h25	Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao, lợi ích khác năm 2017 và Kế hoạch năm 2018 của Ban Quản lý, Điều hành, Kiểm soát.	5 phút
15h25 - 15h30	Ban Kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử.	5 phút
	Giải lao (HĐQT họp bầu chủ tịch HĐQT)	15 phút
15h45 - 15h50	Trình thông qua Quy chế Quản trị Công ty cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau.	5 phút
15h55 - 16h10	Đại hội thảo luận, phát biểu ý kiến.	15 phút
16h10 - 16h15	Cổ đông hoàn tất phiếu biểu quyết, thông qua các nội dung, Ban kiểm phiếu tổng hợp phiếu biểu quyết, và tiến hành kiểm phiếu.	5 phút
16h15 - 16h30	Đại hội tiếp tục thảo luận, phát biểu ý kiến	15 phút
16h30 - 16h40	Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết.	10 phút
16h40 - 16h55	Ra mắt thành viên HĐQT mới, công bố kết quả bầu chủ tịch HĐQT mới. Tặng hoa.	15 phút

Thời gian	Nội dung	Thời lượng
16h55 - 17h05	Thư ký báo cáo dự thảo Biên bản, Nghị quyết đại hội, Chủ tọa điều hành đề Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết	10 phút
	Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội	5 phút

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

PHẦN 1. QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT

Để công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau được thực hiện theo đúng trình tự, quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, với mục tiêu đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Tất cả các cổ đông đến dự họp ăn mặc nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông dự họp tại bàn tiếp đón.
2. Ban tổ chức ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi, phát tài liệu, in phiếu biểu quyết cho cổ đông có xác nhận tham dự họp và đến đúng giờ.
3. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Không hút thuốc lá trong Hội trường.
5. Không nói chuyện riêng, không nói chuyện điện thoại trong cuộc họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

Ngay sau khi Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra và xác định số lượng cổ đông có mặt thỏa mãn điều kiện để tổ chức cuộc họp, thủ tục khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCD) được tiến hành ngay.

1. **Giới thiệu nội quy, thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký.**
2. **Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội phát biểu chào mừng quý vị cổ đông đến dự họp.**
3. **Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Ban kiểm phiếu.**
ĐHĐCD biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.
4. **Báo cáo trước Đại hội những nội dung của phiên họp.**
Theo nội dung chương trình nghị sự được thông qua.
5. **Thảo luận về nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.**

Sau khi Ban lãnh đạo Công ty báo cáo cuộc họp ĐHĐCD và các nội dung phiên họp, Đoàn chủ tịch tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, nghe ý kiến của ĐHĐCD và giải đáp thắc mắc, theo nguyên tắc và cách thức sau đây:

- Phiên thảo luận sẽ được tiến hành sau khi báo cáo, nội dung của Đại hội được trình bày.
- Cổ đông có ý kiến phát biểu trực tiếp tại cuộc họp hoặc điền nội dung câu hỏi vào Phiếu ý kiến (do ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông cung cấp), gửi cho Ban thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn chủ tịch. Ngoài ra, tài liệu cuộc họp được Công ty đăng tải trên website, đề nghị cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị câu hỏi, gửi trước cho ban tổ chức đại hội.

- Các cổ đông yêu cầu và Đoàn chủ tịch trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông. Chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn thì Đoàn chủ tịch sẽ tổng hợp và trả lời chung.
- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung cuộc họp đại hội đồng cổ đông, sẽ được ban thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI CUỘC HỌP:

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông khi vào dự họp được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi các thông tin theo quy định, các nội dung đề nghị biểu quyết, *(có in mã vạch để phục vụ việc kiểm phiếu bằng công nghệ thông tin)*.

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết *(tán thành, không tán thành, không có ý kiến)* từng vấn đề bằng cách gior thẻ biểu quyết / đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó chuyển lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

Riêng về biểu quyết đề bầu thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông điền Phiếu bầu cử theo quy định và hướng dẫn tại Quy chế bầu cử HĐQT.

3. Thời điểm biểu quyết:

Ngay sau khi kết thúc phần thảo luận, các cổ đông chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

Riêng về biểu quyết đề bầu thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông bỏ Phiếu bầu cử ngay sau khi hoàn tất phần về công tác bầu cử.

4. Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên do Đoàn Chủ tịch đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu tiến hành công việc thu phiếu, kiểm phiếu với sự trợ giúp của tổ giúp việc. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, tờ trình của phiên họp ĐHĐCĐ.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn Chủ tịch sẽ mời đại diện quý vị cổ đông dự họp để tham gia giám sát quá trình thu phiếu và kiểm phiếu biểu quyết với Ban kiểm phiếu.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN:

1. Điều khiển cuộc họp theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn các cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình họp ĐHĐCĐ.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp.
2. Tập hợp văn bản ý kiến của cổ đông trình Đoàn chủ tịch.
3. Soạn thảo Biên bản họp đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết và quy chế bầu cử HĐQT.
2. Phát và thu phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử, kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại cuộc họp.
3. Nhanh chóng thông báo cho Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký kết quả Bầu cử và Biểu quyết.
4. Xem xét và báo cáo với ĐHĐCĐ quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử, biểu quyết.

Trên đây là Quy chế Đại hội và Thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Phân bón dầu khí Cà Mau.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA, CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Đức Thành

PHẦN 2. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

A. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Kế thừa thành tích đạt được của năm 2016, PVCFC triển khai hoạt động năm 2017 với tâm thế chủ động, mạnh dạn ứng dụng hiệu quả các công cụ quản trị hiện đại, tận dụng tối đa những thuận lợi và có các giải pháp hiệu quả, kịp thời đối phó với khó khăn, qua đó giúp PVCFC hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch. Một số yếu tố, điều kiện ảnh hưởng cụ thể như sau:

1. Thuận lợi

- PVCFC luôn nhận được chỉ đạo sát sao, kịp thời từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, sự ủng hộ của các Bộ/Ngành/Chính phủ trong việc điều tiết giá khí đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Nguồn cung khí ổn định cho phép vận hành Nhà máy ở công suất cao.
- Tập đoàn tạo thuận lợi trong việc điều hành chính sách bán hàng linh hoạt, nâng cao khả năng cạnh tranh.
- Thời tiết diễn biến thuận lợi cho hoạt động sản xuất nông nghiệp, góp phần ổn định và gia tăng nhu cầu phân bón.
- Tập thể PVCFC đoàn kết thống nhất.

2. Khó khăn

- Tình hình nhập khẩu urê vào Việt Nam vẫn có xu hướng cao, gây áp lực lớn cho các đơn vị sản xuất trong nước.
- Tình trạng phân bón giả, kém chất lượng vẫn lưu hành trên thị trường gây ảnh hưởng đến các thương hiệu trong nước.

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2016	Năm 2017		Tỷ lệ so sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện		
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I	CÁC CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG						
1	Sản lượng sản xuất						
-	Đạm Cà Mau (Urê quy đổi)	Nghìn tấn	804,10	752,23	851,08	113%	106%
2	Sản lượng tiêu thụ						
-	Đạm Cà Mau (Urê quy đổi)	Nghìn tấn	812,36	752,23	864,50	115%	106%
-	Tự doanh		43,38	75,00	69,18	92%	159%
II	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY (HỢP NHẤT)						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.218	5.328	5.920	111%	113%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	658,89	666,18	679,33	102%	103%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	624,34	632,80	641,38	101%	103%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	81,11	55,09	86,18	156%	106%
III	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.202	5.300	5.915	112%	114%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	652,77	665,79	676,16	102%	104%

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2016	Năm 2017		Tỷ lệ so sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện		
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	619,30	632,62	639,44	101%	103%
4	Tỷ suất LNTT/VDL	Tỷ đồng	12,33%	12,58%	12,77%	102%	104%
5	Giá trị thực hiện đầu tư XD và MSTTS TTB	Tỷ đồng	105,76	540,50	161,95	30%	153%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	73,90	50,09	79,76	159%	108%

2. Công tác quản lý vận hành sản xuất

- *Nhà máy vận hành an toàn, liên tục hơn 300 ngày và ổn định ở công suất cao khoảng 103,2% so với thiết kế (tính theo công suất xưởng Urê), góp phần quan trọng hoàn thành chỉ tiêu sản xuất năm 2017 sớm hơn 53 ngày so với kế hoạch. Năm 2017 cũng là năm đầu tiên sản lượng sản xuất đạt mức kỷ lục 851,08 tấn sau 6 năm Nhà máy đi vào hoạt động.*
- Công tác bảo dưỡng tổng thể: PVCFC thực hiện hoàn thành toàn bộ đợt bảo dưỡng tổng thể trong vòng 16 ngày theo đúng các tiêu chí: an toàn, chất lượng và tiết kiệm 14,9% chi phí nhờ chủ động chuẩn bị từ tháng 09/2016. Công tác mã hóa vật tư thực hiện liên tục, đến nay PVCFC đã mã hóa 49.585 đầu mục vật tư cập nhật lên hệ thống CMMS, ERP giúp tối ưu vật tư lưu kho.
- Tiêu hao năng lượng, hóa chất, vật tư đều thấp hơn so với định mức. PVCFC đã rà soát và phê duyệt lại các bộ định mức áp dụng trong năm 2018 phù hợp với các cải tiến công nghệ tại nhà máy giúp kiểm soát chính xác tiêu hao.

3. Công tác quản lý kinh doanh - tiếp thị truyền thông

- Tiếp tục giữ vững tại các thị trường mục tiêu, mở rộng thị trường tiêu thụ cho sản phẩm truyền thống và phân bón mới, đặc biệt là thị trường Đồng Bằng Sông Cửu Long, Campuchia, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.
- Trong năm 2017, PVCFC thực hiện cải tiến thay đổi về mẫu mã bao bì sản phẩm, bộ nhận diện thương hiệu, hoàn thiện và triển khai đồng bộ các chiến lược truyền thông, chiến lược Marketing với định hướng phát triển thương hiệu gắn với một nền nông nghiệp bền vững, công nghệ cao theo định hướng của Chính phủ.
- Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kinh doanh triển khai dự án Big Data, bước đầu đã thử nghiệm thành công hệ thống quản lý kênh phân phối (DMS) tại Long An, Trà Vinh. Qua đó Công ty mong muốn kết nối và tương tác với khách hàng một cách nhanh chóng, tinh gọn bộ máy kinh doanh và nâng cao hiệu quả.
- Triển khai các hoạt động hỗ trợ, xúc tiến bán hàng theo bộ sản phẩm Đạm Cà Mau bao gồm Urê, các sản phẩm mới, sản phẩm nhập khẩu, chuẩn bị thị trường cho sản phẩm NPK Cà Mau, ký hợp đồng phân phối dài hạn Kali Israel.

4. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản

- Dự án đầu tư nhà máy sản xuất phân bón phức hợp từ urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm và Cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn: PVCFC đã tổ chức ký hợp đồng EPC và khởi công dự án vào ngày 8/11/2017. Hiện nay các nhà thầu đang triển khai dự án theo tiến độ hợp đồng EPC với mục tiêu đưa nhà máy và hệ thống cảng vận hành vào đầu Quý II/2019.

- Trong năm 2017, PVCFC cũng đã rà soát các danh mục đầu tư, triển khai một cách thận trọng công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư nhằm đảm bảo hiệu quả, hạn chế rủi ro.

5. Các hoạt động quản lý khác

a. Công tác quản trị

- Hoàn thiện công cụ quản trị từ sản xuất, quản trị tài chính cho đến quản trị rủi ro, cụ thể như:
 - + Khai thác tối đa ứng dụng của phần mềm ERP giai đoạn 1, phát triển và bổ sung thêm các tính năng như: Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp, quản lý kênh phân phối, quan hệ khách hàng, logistic.
 - + Phối hợp với tư vấn triển khai xây dựng hệ thống báo cáo quản trị doanh nghiệp (BI) nhằm quản trị, kiểm soát phân tích, dự báo các yếu tố tác động từ bên trong và bên ngoài.
 - + Cải tiến và đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình ASK (An toàn - Sáng kiến cải tiến - 5S) nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất tại Nhà máy.
 - + Sau khi hoàn thiện bộ quy trình theo chuẩn COSO, Công ty đã thành lập bộ phận kiểm tra tuân thủ đảm bảo hoạt động doanh nghiệp đúng quy định của pháp luật.

b. Công tác tổ chức quản lý, văn hóa doanh nghiệp

- Tổng Giám đốc tiếp tục phân cấp phân quyền tối đa xuống cấp Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng/Giám đốc Chi nhánh qua đó giúp công tác quản trị ngày càng toàn diện và thống nhất, giúp cho người được phân cấp chủ động đào tạo phát triển đội ngũ, nâng cao kiến thức, kỹ năng trong công tác quản lý.
- Với triết lý phát triển sức mạnh tập thể từ nội lực cá nhân, nhân lực tốt là yếu tố then chốt làm nên thành công doanh nghiệp. PVCFC đang từng bước hoàn thiện văn hóa nền tảng và tiến tới một bản sắc văn hóa riêng, tại đó người lao động được làm việc - cống hiến - tương thưởng và tỏa sáng thông qua các hoạt động thiết thực như: Giải quyết công việc theo tinh thần 7-thói quen hiệu quả, đào tạo phát triển kỹ năng, tổ chức kiểm tra thể lực hàng quý, hội thảo chia sẻ những tựa sách hay, duy trì hoạt động các câu lạc bộ thể thao để giao lưu, trao đổi chia sẻ và thấu hiểu...

c. Công tác tái cấu trúc

- PVCFC cùng với đơn vị tư vấn xây dựng hoàn thiện chiến lược phát triển và kế hoạch triển khai. Trong đó chú trọng các giải pháp sau năm 2018 khi cơ chế điều tiết giá khí kết thúc.
- Hoàn thiện và báo cáo Tập đoàn phương án thoái vốn, giảm tỷ lệ nắm giữ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PVCFC từ 75,56% xuống 51% vốn điều lệ.

d. Công tác nghiên cứu và phát triển

Trong năm 2017, PVCFC tiếp tục đầu tư và đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển các dòng phân bón theo định hướng ngày càng thân thiện môi trường vì một nền nông nghiệp thông minh, bền vững, cụ thể:

- Khánh thành Trung tâm nghiên cứu phát triển, hoàn thiện cơ sở vật chất, cơ cấu tổ chức, quy trình, quy chế, nhằm đẩy mạnh công tác nghiên cứu theo định hướng chiến lược.
- Hoàn thiện 3 trung tâm khảo nghiệm tại Cà Mau, Cần Thơ, Lâm Đồng để nghiên cứu, khảo nghiệm các sản phẩm mới.
- Tiếp tục hợp tác với các đơn vị trong và ngoài nước (Viện hóa học Công nghiệp, VAST, đối tác Israel, Rynan Smart Fertilizer...) để nghiên cứu phát triển các dòng phân bón mới và ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

e. Công tác quản lý chi phí, tiết kiệm/ tiết giảm

- PVCFC thực hiện tốt công tác quản lý chi phí và giá thành sản phẩm thông qua việc giao kế hoạch chi phí chi tiết đến từng bộ phận để làm cơ sở kiểm soát, đánh giá việc thực hiện, sử dụng chi phí hợp lý.
- Trong năm 2017, PVCFC tiết kiệm/tiết giảm được 73,64 tỷ đồng, đạt 281% so với kế hoạch. Trong đó tiết kiệm/tiết giảm từ nguyên nhiên vật liệu, năng lượng là 25,19 tỷ đồng, từ công tác quản lý và bán hàng là 47,45 tỷ đồng, từ chi phí đầu tư xây dựng cơ bản là 1,002 tỷ đồng).

f. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Công ty xác định nguồn nhân lực là một trong những tài sản quan trọng nhất, góp phần tạo ra lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp. Do vậy phát triển nguồn lực được PVCFC thực sự chú trọng qua việc tổ chức đào tạo về kỹ năng, kiến thức và đặc biệt là thái độ để đảm bảo nguồn lực hiện có đủ về số lượng, chất lượng và có phẩm chất phù hợp nhằm đạt được các mục tiêu của Công ty.
- Tổ chức đào tạo được 6.646 lượt người, đạt 130% so kế hoạch năm 2017. Tăng cường công tác đào tạo quản lý, bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức chuyên môn/nghiệp vụ và đào tạo nội bộ nhằm tăng cường kỹ năng công tác, kỹ năng vận hành - bảo dưỡng. Nội dung chương trình có chọn lọc, phù hợp với từng đối tượng giúp nhân viên ngày càng nâng cao tay nghề, hoàn thiện bản thân, nhằm đáp ứng các yêu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty trong thời đại 4.0.

g. Công tác nhân sự, tiền lương và chế độ chính sách

- Số lao động năm 2017 là 906 người bằng 96% so với KH năm 2017 (thấp hơn 35 người so với KH).
- Công tác tiền lương: Công ty tiếp tục xem xét và cải tiến các chế độ chính sách đối với người lao động. Luôn tạo môi trường làm việc năng động, bình đẳng, đồng thời thực hiện tốt chính sách về an toàn lao động, tiền lương, tiền thưởng, các loại bảo hiểm và các chế độ chính sách khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của công ty.

h. An toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ

- Công tác an ninh, an toàn, môi trường và phòng chống cháy nổ: Luôn được giám sát đảm bảo nhà máy được vận hành an toàn, ổn định giữ gìn vệ sinh môi trường cộng đồng xung quanh nhà máy. Không xảy ra tai nạn, sự cố nào ảnh hưởng đến giờ công lao động. Công ty tăng cường giám sát và quản lý nhà thầu để đảm bảo an toàn, chất lượng cho các dự án đang triển khai. Duy trì và cải tiến hệ thống

quản lý môi trường, tiêu chuẩn OHSAS 18001: 2007 về hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp.

i. Tình hình tài chính, sử dụng vốn và tài sản

- Công ty tự cân đối và hiện không thực hiện việc huy động vốn ngắn hạn. Công ty đã lập và thường xuyên cập nhật kế hoạch dòng tiền chi tiết cho từng tháng, quý nhằm đảm bảo vốn lưu động cho hoạt động SXKD.
- Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: PVCFC hiện nắm giữ 51,03% VDL của Công ty Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC) tương đương 20,83 tỷ đồng. Năm 2017 PPC hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu được giao. Tỷ lệ chia cổ tức của PPC theo kế hoạch là 12%.
- Quản lý tài sản: PVCFC thực hiện việc mua sắm tài sản theo nhu cầu sử dụng và đúng định mức được Công ty quy định. Đối với tài sản cố định, công ty xây dựng và triển khai quy trình quản lý chặt chẽ, thực hiện bảo dưỡng định kỳ, luôn duy trì và nâng cao năng lực sử dụng tài sản. Chỉ số ROA năm 2017 là 5,03% > 0 cho thấy công ty đang hoạt động hiệu quả.
- Nợ ngắn hạn chủ yếu là các khoản phải trả người bán, các khoản thu trước của khách hàng, vay dài hạn đến hạn trả, các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác.
- Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn hiện thời là 1,92 lần và hệ số thanh toán nhanh là 1,77 lần. Hệ số này lớn hơn 1 chứng tỏ công ty đảm bảo đủ khả năng trả nợ đúng hạn.

6. Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh

➤ *Về kết quả hoạt động của Công ty mẹ*

- Sản lượng sản xuất urê quy đổi ước đạt 851,08 nghìn tấn đạt 113% so với KH năm 2017, bằng 106% so với cùng kỳ năm 2016.
- Sản lượng tiêu thụ urê quy đổi ước đạt 864,08 nghìn tấn đạt 115% so với KH năm 2017, bằng 106% so với cùng kỳ năm 2016.
- Tổng doanh thu ước đạt 5.915 tỷ đồng đạt 112% so với KH năm 2017 bằng 114% so với cùng kỳ năm 2016.
- Lợi nhuận trước thuế ước đạt 676,16 tỷ đồng (Tính theo cơ chế đảm bảo tỷ suất LNTT/VCSHBQ bằng 12%) đạt 102% so KH năm 2017, bằng 104% so với cùng kỳ năm 2016.
- Giá trị đầu tư cơ bản và mua sắm trang thiết bị ước thực hiện là 161,95 tỷ đồng đạt 30% so với kế hoạch năm 2017 và 153% so với cùng kỳ năm 2016.

⇒ Tất cả các chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận PVCFC đều hoàn thành vượt mức so với kế hoạch do nguồn cung cấp khí ổn định, sản lượng sản xuất, tiêu thụ vượt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên giá trị thực hiện đầu tư cơ bản và mua sắm trang thiết bị chưa đạt kế hoạch do một số dự án lớn như “Dự án đầu tư nhà máy sản xuất phân bón phức hợp từ urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm” Công ty cần đánh giá kỹ hiệu quả dự án trước khi triển khai; Dự án “Cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn” điều chỉnh lại phương án công nghệ để lựa chọn phương án tối ưu nhất.

➤ *Về kết quả hoạt động của Công ty con - Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC)*

Nhà máy bao bì hoạt động ổn định với công suất 95% so với thiết kế; Nhà máy N.Humate+TE đi vào vận hành từ tháng 4/2017, hiện tại Nhà máy đang hoạt động đạt 70% công suất thiết kế khoảng 70 tấn/ngày.

- Về sản phẩm bao bì: Sản lượng sản xuất là 18.814 nghìn bao đạt 93,5% so với KH năm 2017, bằng 94% so cùng kỳ năm 2016; Sản lượng tiêu thụ là 19.821 nghìn bao đạt 99% so với KH năm 2017, bằng 97% so cùng kỳ năm 2016; Doanh thu là 159,12 tỷ đồng đạt 109% so với KH năm 2017.
- Về sản phẩm N.Humate+TE: do nhà máy đưa vào hoạt động chậm hơn so với kế hoạch nên các chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch ban đầu.
- Lợi nhuận sau thuế (Bao bì + phân bón) là 7,14 tỷ đồng đạt 136% so với KH năm 2017, bằng 78% so cùng kỳ năm 2016.

7. Bài học kinh nghiệm:

Từ những kết quả nêu trên, để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2017, PVCFC rút ra bài học kinh nghiệm là:

- Tranh thủ sự quan tâm, chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các Bộ ngành, để có những đề xuất hợp lý, kiến nghị có tính thuyết phục, đặc biệt các vấn đề liên quan tới nguồn khí và giá khí.
- Không ngừng cải tiến nâng cao năng lực quản trị, điều hành sâu sát, linh hoạt, quyết liệt qua đó giúp PVCFC triển khai nhanh, bài bản và ứng dụng hiệu quả các công cụ hỗ trợ công tác quản trị như (ERP, COSO, 5S, ASK...).
- Tổ chức giao chi phí cho các ban/đơn vị theo cost center để kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả và tiết kiệm.
- Xây dựng được tập thể đoàn kết, đồng lòng hướng tới mục tiêu chung của đơn vị, trong đó nêu cao vai trò gương mẫu của người đứng đầu.
- Rà soát, sắp xếp lại nguồn lực hợp lý qua đó giúp phát huy tối đa ưu điểm, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, tránh lãng phí.

8. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- Đánh giá của Ban TGD liên quan đến các chỉ tiêu môi trường
 - + Lãnh đạo công ty luôn đề cao ý thức trách nhiệm và yêu cầu người lao động tuân thủ nghiêm ngặt các quy định liên quan đến vấn đề môi trường.
 - + Việc phát thải luôn được công ty kiểm soát chặt chẽ bằng công nghệ, trình độ của cán bộ vận hành đảm bảo việc phát thải nước thải, khí thải, chất thải rắn được giảm thiểu tối đa về số lượng và đạt yêu cầu về chất lượng trước khi xả thải đúng theo quy định.
 - + Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật về môi trường và không bị các khoản phạt hay bồi thường nào về các vấn đề liên quan đến môi trường

C. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Năm 2018 là một năm bản lề, có ý nghĩa quan trọng trong việc triển khai chiến lược giai đoạn 2018-2023. Bên cạnh các thuận lợi và cơ hội, PVCFC nhận thấy những thách thức lớn nhất đối với Công ty là sự ổn định về nguồn khí và giá khí để

nhà máy hoạt động hiệu quả và tình hình cạnh tranh trong thị trường phân bón tiếp tục gia tăng, nhất là từ các nguồn hàng nhập khẩu. Để vượt qua những khó khăn, thách thức, PVCFC đã đề ra những mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong năm 2018 như sau:

I. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Vận hành Nhà máy an toàn, ổn định, hiệu quả. Đẩy mạnh triển khai các chương trình tối ưu hóa và tiết kiệm năng lượng nâng cao hiệu quả sản xuất.
2. Thực hiện kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa an toàn, đảm bảo chất lượng, tiến độ và tiết kiệm chi phí.
3. Thực hiện thành công công tác tái cơ cấu PVCFC theo chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, theo đó thoái một phần vốn của PVN tại PVCFC trong năm 2018 xuống 51% Vốn điều lệ.
4. Hoàn thiện và thực thi chiến lược phát triển công ty để đón đầu những cơ hội trong tương lai, hướng đến sự phát triển bền vững.
5. Đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, phù hợp với lợi thế cạnh tranh của công ty.
6. Tiếp tục phát triển thương hiệu “Đạm Cà Mau” theo hướng khác biệt hóa gắn liền hình ảnh "Người nuôi dưỡng"; chuẩn bị thị trường cho các sản phẩm mới.
7. Triển khai các dự án đầu tư trong năm 2018 theo đúng tiến độ và tuân thủ quy định pháp luật, đặc biệt là dự án nhà máy sản xuất phân bón phức hợp từ urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm.
8. Hoàn thiện và đưa vào ứng dụng đồng bộ các công cụ và hệ thống quản trị tiên tiến, hiện đại. Quản lý chặt chẽ chi phí, giá thành đảm bảo cạnh tranh với sản phẩm cùng loại.
9. Thực hiện rà soát, sửa đổi/bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế/quy định nội bộ cho phù hợp với các Luật, Nghị định và các văn bản mới có hiệu lực của Nhà nước, Tập đoàn và tình hình thực tiễn của đơn vị.
10. Tiếp tục xây dựng văn hóa công ty tạo môi trường và động lực phát triển bền vững.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2018 CỦA PVCFC

1. Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Đạm Cà Mau	Nghìn Tấn	751
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Đạm Cà Mau	Nghìn Tấn	751
2.2	Phân bón khác	Nghìn Tấn	90

2. Kế hoạch tài chính toàn công ty

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.496
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	685

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	650
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	58
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	6.235
-	Trong đó: Vốn điều lệ/VCSHBQ	Tỷ đồng	5.294
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.473
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	683
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	649
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn CSHBQ	%	12%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	51
7	Đầu tư XDCB và MS TTB		
7.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	735,7
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	735,7
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	0
7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	735,7
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	262,5
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	473,2

3. Kế hoạch đầu tư phát triển dài hạn

Năm 2018 ngoài việc tập trung triển khai các dự án trọng tâm gồm “Dự án nhà máy sản xuất phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm” và “Dự án cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn/năm”, PVCFC còn đẩy mạnh nghiên cứu triển khai các dự án ứng dụng công nghệ thông tin, các dự án về tối ưu năng lượng cụ thể:

- Nhóm dự án ứng dụng công nghệ thông tin theo xu hướng công nghệ 4.0 nhằm tạo nên lợi thế cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng các công cụ quản lý hệ thống phân phối, tiếp cận, tương tác trực tiếp với khách hàng, tạo sự gắn kết giữa PVCFC và người tiêu dùng thông qua các tiến bộ của khoa học công nghệ dựa trên nền tảng dữ liệu lớn.
- Nhóm các dự án tối ưu công nghệ và nâng cao hiệu suất sử dụng khí: Do dự báo về sự thiếu hụt nguồn khí cho cụm Tây Nam Bộ từ sau năm 2018, PVCFC đã và đang tìm kiếm nhiều giải pháp giúp tiết giảm tiêu hao nguyên liệu như Dự án thu hồi khí flash gas (khí thải), sử dụng khí permeat gas, condensate, biogas, ... góp phần tối đa công suất Nhà máy trong tình trạng thiếu khí, đảm bảo duy trì được hiệu quả hoạt động cho PVCFC.

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN

1. Về công tác quản trị Công ty

- Hoàn thiện chiến lược và các giải pháp thực thi chiến lược. Triển khai kế hoạch thoái vốn của PVN tại PVCFC xuống 51% theo kế hoạch được PVN và HĐQT PVCFC phê duyệt.
- Tiếp tục thực hiện giao, quản trị kế hoạch theo mục tiêu và các trung tâm chi phí (cost center).
- Vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro theo chuẩn COSO và báo cáo quản trị doanh nghiệp (BI).

2. Vận hành sản xuất

- Hoàn thiện, thực thi chiến lược vận hành - bảo dưỡng nhà máy đảm bảo vận hành Nhà máy an toàn, ổn định và hiệu quả theo hướng áp dụng công nghệ 4.0.
- Triển khai chương trình TPM giúp tối ưu hóa hiệu suất thiết bị, chủ động bảo dưỡng và loại bỏ sự cố gây dừng máy chủ quan.
- Nghiên cứu và thực thi các giải pháp ứng phó với tình trạng thiếu nguồn khí.

3. Kinh doanh và phát triển thị trường

- Chủ động triển khai chính sách bán hàng linh hoạt, bám sát diễn biến cung cầu, giá cả thị trường trong nước và thế giới để tiêu thụ hiệu quả bộ sản phẩm Đạm Cà Mau.
- Hoàn thiện đưa vào vận hành hệ thống DMS và hệ thống chăm sóc khách hàng; Tiếp tục phát triển thương hiệu “Đạm Cà Mau – Hạt Ngọc Mùa Vàng” theo chiến lược khác biệt gắn với hình ảnh “Người nuôi dưỡng”.

4. Nhân sự và đào tạo

- Xây dựng bộ công cụ quản lý nhân sự, bao gồm: Xây dựng bộ từ điển năng lực, chỉ số đánh giá mức độ hoàn thành công việc (KPIs) trong toàn công ty.
- Xây dựng kế hoạch quản lý tài năng, đào tạo bài bản, phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao.
- Duy trì đề án Tái tạo Văn hóa PVCFC, trong đó năm 2018 tập trung xây dựng văn hóa bản sắc riêng của PVCFC.

5. Nghiên cứu khoa học công nghệ

- Kiến tạo cơ cấu tổ chức và quản trị hiệu quả hoạt động của Trung tâm nghiên cứu phát triển.
- Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu đa dạng hóa các dòng sản phẩm mới, dòng phân bón thông minh, thân thiện môi trường phù hợp với định hướng chiến lược.

6. Quản trị vốn, tài sản và đầu tư

- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, tái cấu trúc nợ vay, giảm rủi ro do biến động tỷ giá. Tập trung thúc đẩy các dự án đầu tư trên cơ sở kiểm soát tốt chi phí, tiến độ và chất lượng.
- Kiểm soát tiến độ và tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật, đặc biệt Dự án Nhà máy sản xuất phân bón phức hợp từ urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm.

7. Về môi trường, an toàn và sức khỏe

- Tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật liên quan đến công tác an toàn - sức khỏe - môi trường.
- Vận hành hiệu quả hệ thống Quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007.

PHẦN 3. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

A. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Ngay từ đầu năm, HĐQT đã cùng với Ban Điều hành triển khai hoạt động năm 2017 với tâm thế chủ động, mạnh dạn ứng dụng hiệu quả các công cụ quản trị hiện đại, tận dụng tối đa những thuận lợi và có các giải pháp hiệu quả, kịp thời đối phó với khó khăn, qua đó giúp Công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

I. VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

- Từ sau bảo dưỡng tháng 08/2016, Nhà máy vận hành an toàn, liên tục hơn 300 ngày và ổn định ở công suất cao đạt trung bình khoảng 108% so với thiết kế (tính theo công suất xưởng Amonia), góp phần quan trọng hoàn thành chỉ tiêu sản xuất năm 2017 sớm 53 ngày so với kế hoạch. Năm 2017 cũng là năm đầu tiên sản lượng sản xuất đạt mức kỷ lục 851,08 nghìn tấn (bằng 113% KH) sau 6 năm Nhà máy đi vào hoạt động.
- Tổng doanh thu 5.920 tỷ đồng đạt 111,1% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế 679,3 tỷ đồng đạt 102% kế hoạch năm 2017. Sản phẩm được tiêu thụ kịp thời, hạn chế tối đa hàng tồn kho, sản lượng tiêu thụ ure quy đổi đạt 864,50 nghìn tấn đạt 115% kế hoạch. Với các giải pháp kịp thời trong công tác kinh doanh, năm 2017 PVCFC đã tiếp tục giữ vững được thị phần và nâng cao được giá trị thương hiệu trên thị trường.

II. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐÃ ĐỀ RA

1. Công tác chiến lược, kế hoạch:

- Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về xây dựng chiến lược cũng như xây dựng kế hoạch thoái vốn của PVN tại PVCFC, trong năm 2017 PVCFC đã xác định các hướng phát triển phù hợp, trong đó chú trọng các giải pháp sau năm 2018 khi cơ chế điều tiết giá khí kết thúc. Công ty đã hoàn thiện chiến lược vốn và báo cáo Tập đoàn phương án và lộ trình thoái vốn PVN tại PVCFC còn 51% theo phương án Tái cấu trúc được Chính phủ phê duyệt.
- Thực hiện chiến lược phát triển thương hiệu Đạm Cà Mau giai đoạn 2017- 2020 theo hướng khác biệt hóa. Trong năm 2017, PVCFC đã cải tiến và thay đổi về mẫu mã bao bì sản phẩm, bộ nhận diện thương hiệu, hoàn thiện và triển khai đồng bộ chiến lược truyền thông, chiến lược tiếp thị và định hướng phát triển thương hiệu gắn với một nền nông nghiệp bền vững, công nghệ cao.

2. Công tác quản trị:

- Năm 2017 Công ty đã điều chỉnh và ban hành một số Quy chế quản trị nội bộ như Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh, Quy chế quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác, Quy chế quản lý hoạt động tuân thủ, Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao đối với Ban quản lý, điều hành,...
- Đã vận hành ổn định hệ thống ERP giai đoạn 1 và phát triển và bổ sung thêm các tính năng; tiếp tục lựa chọn triển khai xây dựng hệ thống ERP giai đoạn 2; chuẩn hóa các quy trình nội bộ theo chuẩn COSO; triển khai dự án BigData ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thu thập và khai thác dữ liệu phục vụ công tác bán hàng và quản lý hệ thống phân phối. Việc áp dụng hiệu quả hệ thống ERP và COSO đã giúp lãnh đạo công ty nhanh chóng nắm bắt các số liệu về tình hình sản xuất kinh doanh, giảm bớt các thủ tục, báo cáo và dễ dàng kiểm tra, giám sát, ra quyết định kịp thời.

- Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được chú trọng, trong năm 2017 Công ty đã tổ chức đào tạo tổng số 6.646 lượt người, đạt 130% so với kế hoạch cả năm. Công ty hiện đang trong quá trình triển khai xây dựng bộ chỉ số đo lường hiệu quả công việc KPIs giúp Công ty ghi nhận nỗ lực của mỗi cá nhân một cách chuẩn xác, tạo động lực phấn đấu, tăng niềm tin và sự gắn bó lâu dài của người lao động.
- Các bộ định mức kinh tế kỹ thuật vận hành và khai thác tại nhà máy phù hợp với các cải tiến công nghệ tại nhà máy và kiểm soát chính xác tiêu hao. Tiêu hao năng lượng, hóa chất, vật tư đều thấp hơn so với định mức. Ước tính tiêu hao bình quân nguyên liệu chính (khí, điện) cả năm thấp hơn 3% so với định mức.
- Xây dựng được tập thể đoàn kết, đồng lòng hướng tới mục tiêu chung của đơn vị. Thông qua các hoạt động trong khuôn khổ chương trình tái tạo văn hóa, PVCFC đang từng bước hoàn thiện một bản sắc văn hóa riêng mà tại đó người lao động được làm việc - cống hiến - tương thưởng và tỏa sáng thông qua các hoạt động thiết thực.

3. Công tác khác:

- Trong năm 2017, Công ty thực hiện triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón phức hợp từ Ure nóng chảy công suất 300.000T/năm (dự án NPK), Cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn/năm một cách cẩn trọng, tiết kiệm đảm bảo hiệu quả và đúng quy định.
- Hoàn thành toàn bộ đợt bảo dưỡng tổng thể trong vòng 16 ngày an toàn, chất lượng, và tiết kiệm 14,9% chi phí. Bảo dưỡng định kỳ luôn được thực hiện theo kế hoạch đảm bảo thiết bị dự phòng luôn trong trạng thái sẵn sàng.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu theo định hướng phát triển các dòng phân bón góp phần kiến tạo và xây dựng nền nông nghiệp thông minh, bền vững. Trong năm PVCFC đã thành lập Trung tâm nghiên cứu phát triển, tiếp tục hợp tác với các đơn vị trong và ngoài nước nghiên cứu các dòng phân bón lỏng, phân bón sinh học, phân bón thông minh và ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

Bên cạnh việc chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD thì trách nhiệm đối với môi trường và xã hội cũng được PVCFC nhận định là một trong những ưu tiên hàng đầu. Nhận thức rõ vấn đề An toàn và môi trường là vấn đề sống còn của doanh nghiệp, từ khi thành lập đến nay, PVCFC luôn thể hiện trách nhiệm cao trong việc cố gắng tuân thủ, chấp hành tốt các quy định của pháp luật về môi trường. PVCFC đã và đang triển khai công tác bảo vệ môi trường theo hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001, ISO 14001, OHSAS 18001. Với định hướng phát triển bền vững, PVCFC tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm, phát triển những dòng sản phẩm có hiệu quả, thân thiện với môi trường.

Ngoài ra, thực hiện chủ trương lớn của PVN là phát triển sản xuất kinh doanh phải gắn liền với công tác an sinh xã hội, năm 2017 PVCFC vẫn tiếp tục triển khai nhiều hoạt động An sinh xã hội có ý nghĩa. Trong năm PVCFC đã dành ngân sách khoảng 40 tỷ đồng cho các chương trình như tài trợ học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo học giỏi, xây dựng trường học, trạm y tế,... Ngoài ra các chương trình đồng hành cùng nhà nông, tài trợ các chương trình khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp được PVCFC thực hiện thường xuyên cũng với mục tiêu đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp với khách hàng, đối tác và cộng đồng xã hội.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Phương thức giám sát:

- Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua.
- Tham dự các cuộc họp thường kỳ của Ban điều hành về hoạt động SXKD và giao ban định kỳ hàng tháng/quý nhằm kịp thời hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban TGD, bộ máy giúp việc cho Ban TGD và Người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong việc kiểm tra, nắm bắt tình hình hoạt động SXKD thực tế của Công ty, thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính theo đúng quy định hiện hành.

2. Kết quả giám sát:

Năm 2017, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò điều hành SXKD, nỗ lực hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch được giao, cụ thể như sau:

- Ban TGD đã quản lý, điều hành hoạt động SXKD với tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ các quy trình, quy định trong hoạt động điều hành Công ty theo đúng Điều lệ, Quy chế quản trị doanh nghiệp cũng như các quy định của Pháp luật có liên quan.
- Kết quả SXKD có tăng trưởng so với năm 2016, trong đó đặc biệt trong hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Nhà máy được vận hành hiệu quả, an toàn, ổn định và năm 2017 đã được nhận Chứng chỉ “vận hành xuất sắc” do hãng Haldor Topsoe A/S (Đan Mạch) trao tặng với kỷ lục hơn 300 ngày vận hành liên tục xường amonia.
- Không ngừng cải tiến nâng cao năng lực quản trị, điều hành sâu sát, linh hoạt và quyết liệt qua đó giúp PVCFC triển khai bài bản và ứng dụng hiệu quả các công cụ hỗ trợ công tác quản trị.
- Tuân thủ, chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty.

C. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020 có 5 thành viên, bao gồm Chủ tịch HĐQT, 01 Ủy viên kiêm Tổng giám đốc, 02 Ủy viên chuyên trách và 01 Ủy viên độc lập.

Stt	Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số cổ phần đại diện	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Thành	Chủ tịch	135.323.057	8.100	
2	Bùi Minh Tiến	Ủy viên	105.880.000	52.000	Kiểm Tổng Giám đốc PVCFC
3	Trần Mỹ	Ủy viên	79.410.000	2.900	
4	Trần Chí Nguyễn	Ủy viên	79.410.000	1.600	Kiểm Chủ tịch HĐQT PPC
5	Trần Thị Bình	Ủy viên	0	0	Ủy viên độc lập

2. Hoạt động của HĐQT

Hoạt động của HĐQT được thực hiện theo nguyên tắc tập thể, phù hợp với Quy định của pháp luật, Điều lệ và có phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT trước khi HĐQT ra quyết định. Đồng thời theo lĩnh vực được phân công, các thành viên thực hiện việc chỉ đạo, giám sát và đôn đốc Ban điều hành triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, đảm bảo hiệu quả trong công tác quản trị.

Trong năm 2017, các cuộc họp của HĐQT đã tập trung giải quyết những vấn đề quan trọng trong việc xây dựng và thực thi kế hoạch SXKD, các dự án đầu tư trọng điểm...; rà soát xem xét tầm nhìn, sứ mệnh công ty phù hợp với định hướng chiến lược của công ty

HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 21/4/2017, với toàn bộ các thành viên HĐQT, BKS và Ban Điều hành đều tham dự. Tại cuộc họp ban lãnh đạo công ty đã trả lời thỏa đáng các câu hỏi, chất vấn của các cổ đông. Kết quả biểu quyết của mỗi nội dung đều được ghi nhận trong Biên bản Đại hội. Biên bản và Nghị quyết đại hội đã được công bố đầy đủ và đúng thời gian quy định

Ngoài 06 cuộc họp trực tiếp, HĐQT đã thông qua các quyết định theo phương thức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Trong năm 2017 HĐQT đã ban hành 98 Nghị quyết, quyết định, trong đó có một số quyết định quan trọng như sau:

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	25/NQ-PVCFC	05/01/2017	Phê duyệt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của PVCFC
2	60/QĐ-PVCFC	12/01/2017	Phê duyệt Kế hoạch hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2017 của PPC
3	63/NQ-PVCFC	30/03/2017	Nghị quyết v/v thông qua Kế hoạch hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
4	108/NQ-PVCFC	23/01/2017	Phê duyệt Danh sách tổ chức tín dụng và hạn mức đầu tư tiền gửi của PVCFC năm 2017
5	109/QĐ-PVCFC	25/01/2017	Phê duyệt chủ trương triển khai dự án Số hóa hoạt động kinh doanh, tiếp thị truyền thông và dịch vụ khách hàng của PVCFC Bigdata
6	181/QĐ-PVCFC	10/02/2017	Phê duyệt quy chế quản lý hoạt động kinh doanh của PVCFC
7	257/NQ-PVCFC	22/02/2017	Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2017 của Kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát là người đại diện của PVCFC tại PPC
8	283/QĐ-PVCFC	24/02/2017	Phê duyệt và ban hành quy chế quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác của Cty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau
9	374/QĐ-PVCFC	10/03/2017	Phê duyệt phương án kinh doanh thử nghiệm 2.000 tấn ĐCM+Nano Chitosan
10	420/QĐ-PVCFC	22/03/2017	Ban hành Quy chế Quản lý hoạt động tuân thủ
11	442/QĐ-PVCFC	27/03/2017	QĐ thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau- Trung tâm Nghiên cứu - Phát triển

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
12	498/QĐ-PVCFC	27/03/2017	QĐ chấp thuận triển khai các hạng mục An sinh xã hội năm 2017 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
13	589/NQ-PVCFC	07/04/2017	Phiên họp Hội đồng quản trị quý I/2017
14	615/NQ-PVCFC	12/04/2017	Về việc thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam
15	714/NQ-PVCFC	21/04/2017	Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
16	752/QĐ-PVCFC	27/04/2017	Phê duyệt và ban hành Định mức tạm thời tiêu hao nguyên vật liệu sản xuất phân bón N46,Plus và N46 Nani C+ của Công ty Cp Phân bón Dầu khí Cà Mau
17	753/QĐ-PVCFC	03/05/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi
18	794/QĐ-PVCFC	10/05/2017	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các hạng mục còn lại Dự án "Sản xuất phân bón phức hợp từ Ure nóng chảy, công suất 300.00 tấn/năm"
19	882/QĐ-PVCFC	18/05/2017	Ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao đối với Ban quản lý, điều hành.
20	899/QĐ-PVCFC	19/05/2017	Phê duyệt Phạm vi công việc và dự toán Gói thầu EPC "Thiết kế, cung cấp thiết bị và thi công xây dựng công trình" của dự án Sản xuất phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy, công suất 300.000 tấn/năm"
21	925/QĐ-PVCFC	24/05/2017	Tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ ông Nguyễn Tuấn Anh
22	943/QĐ-PVCFC	26/05/2017	Chi trả cổ tức năm 2016 cho cổ đông
23	946/QĐ-PVCFC	26/05/2017	Phê duyệt Phạm vi công việc và dự toán Gói thầu "Tư vấn quản lý dự án" cho dự án Sản xuất phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy, công suất 300.000 tấn/năm"
24	1046/QĐ-PVCFC	05/06/2017	Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu "Thiết kế, chế tạo và cung cấp thiết bị trao đổi nhiệt E06102 cho Nhà máy Đạm Cà Mau"
25	1050/NQ-PVCFC	05/06/2017	Chấp thuận chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
26	1263/NQ-PVCFC	07/07/2017	Phiên họp Hội đồng quản trị quý II/2017
27	1286/QĐ-PVCFC	12/07/2017	Điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 794/QĐ-PVCFC ngày 10/5/2017 Dự án "Sản xuất phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy, công suất 300.000 tấn/năm"
28	1641/QĐ-PVCFC	23/08/2017	Ban hành Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và thù lao đối với người đại diện của

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
			PVCFC tại Công ty cổ phần có vốn góp của PVCFC
29	1781/QĐ-PVCFC	15/09/2017	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Thiết kế- Mua sắm vật tư, thiết bị- Thi công xây lắp đặt thiết bị và chạy thử thuộc dự án sản xuất phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy công suất 300.000 T/năm
30	1799/QĐ-PVCFC	20/09/2017	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu "Thiết kế, chế tạo và cung cấp thiết bị trao đổi nhiệt E06102 cho Nhà máy Đạm Cà Mau"
31	1925/NQ-PVCFC	18/10/2017	Phiên họp Hội đồng quản trị quý III/2017
32	1994/QĐ-PVCFC	31/10/2017	Phê duyệt chiến lược phát triển thương hiệu Đạm Cà Mau theo hướng khác biệt hóa gắn với hình mẫu Người nuôi dưỡng (giai đoạn 2017-2020)
33	2012/QĐ-PVCFC	06/11/2017	Phê duyệt báo cáo cập nhật hiệu quả kinh tế (FID) dự án sản xuất phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy công suất 300.000t/năm
34	2205/QĐ-PVCFC	05/12/2017	Hợp tác phân phối sản phẩm Kali Israel
35	2212/QĐ-PVCFC	06/12/2017	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản xin trích quỹ Phát triển khoa học công nghệ
36	2245/QĐ-PVCFC	11/12/2017	Phê duyệt kế hoạch lao động và Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 đối với người lao động
37	2246/QĐ-PVCFC	11/12/2017	Phê duyệt kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao và quỹ thưởng năm 2017 đối với Ban quản lý, điều hành Công ty
38	2323/QĐ-PVCFC	14/12/2017	Phê duyệt và ban hành "Định mức Kinh tế Kỹ thuật của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau"
39	2354/QĐ-PVCFC	19/12/2017	Phê duyệt lựa chọn phương án thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình của dự án "Cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn/năm của Nhà máy Đạm Cà Mau"

3. Báo cáo hoạt động của từng thành viên HĐQT:

Theo nghị quyết HĐQT số 206/NQ-PVCFC ngày 02/03/2015 về việc “Phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn trong HĐQT Công ty”, HĐQT đã phân công từng thành viên phụ trách mảng công việc như sau:

Ông Nguyễn Đức Thành, chủ tịch HĐQT, chịu trách nhiệm chung trong điều hành hoạt động của HĐQT và các vấn đề quan hệ với cổ đông lớn, Công ty mẹ, các cơ quan quản lý nhà nước; Trực tiếp phụ trách công tác tổ chức nhân sự, đào tạo; chế độ chính sách đối với CBCNV; Công tác ban hành, sửa đổi chiến lược, các quy chế, quy định, chính sách chung; Công tác nghiên cứu phát triển... và chỉ đạo người đại diện phần vốn tại các công ty con trực thuộc.

Ông Bùi Minh Tiến: thực hiện nhiệm vụ Tổng giám đốc – điều hành hoạt động của công ty; Phụ trách công tác phát triển các dự án hợp tác, dự án/doanh nghiệp liên

doanh, liên kết vốn với các đơn vị khác; Giám sát các hoạt động của công ty mẹ và công ty con trực thuộc (PPC).

Ông Trần Chí Nguyên: Phụ trách công tác kinh doanh truyền thông; Công tác quản lý tài chính kế toán; Công tác quản lý các loại cổ phần phát hành, chào bán, huy động vốn thông qua việc phát hành cổ phần. Ngoài ra ông Trần Chí Nguyên có kiêm nhiệm chức vụ chủ tịch HĐQT công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC).

Ông Trần Mỹ: Phụ trách công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh; Công tác đấu thầu, dự án đầu tư; Công tác pháp chế và đảm nhận vai trò người công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Bà Trần Thị Bình: Ủy viên HĐQT độc lập, phụ trách công tác Chiến lược phát triển dài hạn; Công tác định mức kinh tế kỹ thuật và quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 63/NQ-PVCFC ngày 13/01/2017 để thông qua kế hoạch hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT trong năm 2017 và tất cả các thành viên HĐQT Công ty đều đã thực hiện nhiệm vụ của mình theo đúng lĩnh vực được phân công, rà soát các chốt trọng yếu (về hoạt động, tài chính, tuân thủ và quản lý rủi ro...) với tinh thần trách nhiệm cao, chỉ đạo các mặt hoạt động của công ty được thông suốt và hoàn thành tốt các nhiệm vụ.

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và các tiểu ban

Thành viên HĐQT độc lập của PVCFC có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý, có năng lực chuyên môn phù hợp với các yêu cầu của Công ty cũng như trong lĩnh vực được phân công.

Theo phân công nhiệm vụ, thành viên HĐQT độc lập phụ trách công tác chiến lược phát triển dài hạn, công tác định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm. Các ý kiến đóng góp của thành viên HĐQT độc lập trong lĩnh vực được phân công trong năm 2017 đã thể hiện được vai trò, trách nhiệm cao, đảm bảo sự khách quan và độc lập.

HĐQT không thành lập các tiểu ban giúp việc.

5. Đào tạo về quản trị Công ty

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị PVCFC đều đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ PVCFC và được đào tạo về Quản trị Công ty.

6. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và cổ đông lớn và người liên quan:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/Cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2016)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2017)	Tăng/giảm
1	Đặng Hoàng Quân	Chồng/Phan Thị Cẩm Hương - Trưởng ban Kiểm soát	90,119	9	-90,110
2	Đỗ Minh Dương	Thành viên Ban Kiểm soát	53,000	2,000	-51,000
3	Trần Kim Phụng	Vợ/Trần Chí Nguyên - Thành viên Hội đồng quản trị	10,000	-	-10,000

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/Cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2016)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2017)	Tăng/giảm
4	Đinh Như Cường	Kế toán trưởng	216,700	56,700	-160,000
5	Trịnh Cam Ly	Vợ/Nguyễn Tuấn Anh - PTGD	-	23,000	23,000
6	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Dầu tư Tài chính Dầu khí	Cổ đông lớn	53,839,980	45,174,690	8,665,290

- Công ty không có thông tin về cổ phần gián tiếp của Cổ đông lớn và người nội bộ.

7. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm 2017 không phát sinh các giao dịch giữa Công ty với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý.

8. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty niêm yết.

9. Bổ nhiệm cán bộ:

Trong năm, HĐQT đã ra quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm ông Nguyễn Tuấn Anh làm Phó tổng giám đốc công ty

10. Về chi phí hoạt động:

Các thành viên HĐQT làm việc thường xuyên tại Công ty sử dụng phòng làm việc, các tiện ích, phương tiện di chuyển, công cụ, dụng cụ làm việc và thực hiện các chế độ công tác, đào tạo... theo các Quy chế của công ty về các định mức chi phí hành chính và các trang thiết bị, Quy chế về chế độ công tác phí, Chính sách nhân viên... và được hạch toán theo quy định vào chi phí quản lý chung của Công ty.

D. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

Dự báo tình hình thị trường năm 2018 vẫn tiếp tục khó khăn, tình trạng thiếu hụt nguồn khí, và là năm cuối cùng được áp dụng cơ chế giá khí, HĐQT đã đề ra một số nhiệm vụ chính như sau:

1. Về chiến lược, kế hoạch:

- Hoàn thiện và triển khai Chiến lược phát triển công ty để đón đầu những cơ hội trong tương lai, hướng đến sự phát triển bền vững.
- Giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và xây dựng kế hoạch 2019 đảm bảo hiệu quả. Phát triển thị trường, chuẩn bị cho việc bán sản phẩm của nhà máy NPK.
- Chỉ đạo, đôn đốc triển khai các dự án đầu tư trong năm 2018 đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ và tuân thủ quy định pháp luật, đặc biệt là dự án nhà máy sản xuất phân bón phức hợp từ urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm và dự án Cảng nhập nguyên liệu.

- Tìm kiếm đối tác và triển khai thực hiện phương án thoái vốn của PVN tại PVCFC còn 51% theo phương án Tái cấu trúc được Chính phủ phê duyệt.
- Đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm chiến lược nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, phù hợp với lợi thế cạnh tranh của công ty.
- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý và vận hành nhà máy an toàn, ổn định; thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa an toàn, đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết kiệm chi phí.
- Chỉ đạo công tác kinh doanh các sản phẩm phân bón do Nhà máy Đạm Cà Mau và công ty con PPC sản xuất đảm bảo hiệu quả kinh doanh, giữ vững và nâng cao thương hiệu, giá trị sản phẩm. Đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng.
- Hỗ trợ công ty con PPC trong việc xây dựng chiến lược, công tác quản trị nhằm phát huy hết tiềm năng và nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện dự án tái tạo văn hóa công ty tạo môi trường và động lực phát triển bền vững.

2. Về công tác quản trị:

- Tiếp tục hoàn thiện và đưa vào sử dụng các công cụ quản trị tiên tiến và hiện đại và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty. Nghiên cứu ứng dụng xu hướng cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong hoạt động SXKD (quản lý hệ thống phân phối, hỗ trợ dữ liệu nông nghiệp, quảng bá thương hiệu...)
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho vai trò quản lý và chuyên môn để tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro để giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực tới hiệu quả kinh doanh và mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.
- Tăng cường các giải pháp thực hành tiết kiệm, quản trị chặt chẽ chi phí trong hoạt động SXKD; tiếp tục chương trình tái tạo văn hóa và phát triển thương hiệu bền vững.

PHẦN 4. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

A. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

I. Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tại đơn vị trong năm 2017 dựa trên kế hoạch xây dựng và đã được ĐHĐCĐ thông qua, tập trung chủ yếu vào các vấn đề sau: Việc chấp hành điều lệ Công ty, các Nghị Quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định nội bộ Công ty; sử dụng và bảo tồn vốn; tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017; thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, biện pháp tiết kiệm/tiết giảm chi phí; thực hiện các dự án đầu tư; thẩm định các báo cáo tài chính.

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thông qua việc xem xét, đánh giá các báo cáo định kỳ, đột xuất của các đơn vị, phòng ban về hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của công ty; kiểm tra trực tiếp hoạt động tại các đơn vị/phòng ban; giám sát việc thực hiện kiên nghị các đoàn kiểm tra thanh tra, kiểm tra, của đơn vị cấp trên; tham gia các cuộc họp của HĐQT, cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác của PVCFC, Qua đó, Ban KS đã có những đề xuất, kiến nghị kịp thời đến HĐQT, TGD công ty và định kỳ hàng quý đều báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát cho cơ quan quản lý cấp trên (PVN).

Trong năm 2017, BKS đã tổ chức năm (06) cuộc họp lấy ý kiến của các thành viên thông qua các vấn đề sau: thống nhất nội dung thẩm định các báo cáo tài chính, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của công ty; rà soát, đánh giá kết quả kiểm tra, giám sát trong năm; xây dựng hoạch hoạt động năm 2018,...

2. Hoạt động của từng thành viên:

Ban KS gồm có 03 thành viên, các Kiểm soát viên thực hiện chức trách, nhiệm vụ dựa trên sự phân công công việc cụ thể như sau:

➤ Bà Phan Thị Cẩm Hương - Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách

- Phụ trách chung trong việc điều hành hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát trong năm và tổ chức triển khai thực hiện.
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định Nhà nước, điều lệ Công ty, việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định; tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Xem xét phê duyệt, đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC; thẩm định các báo cáo tài chính.

➤ Ông Đỗ Minh Dương - Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách

- Kiểm tra, giám sát công tác đầu tư, mua sắm; định mức kinh tế - kỹ thuật; công tác nhân sự, đào tạo.
- Tham gia xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát trong năm.

➤ **Ông Nguyễn Thanh Hào - Thành viên BKS không chuyên trách**

- Giám sát việc sử dụng, quản lý và bảo tồn vốn tại công ty; tham gia thẩm định BCTC.
- Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm.

Nhận xét: Các thành viên của Ban kiểm soát đã hết sức nỗ lực trong việc thực hiện vai trò chức trách của mình đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch kiểm tra, giám sát đã được ĐHĐCĐ thông qua.

3. Tiền lương, thù lao chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

Lương, thù lao và chi phí hoạt động của từng thành viên BKS được chi trả tuân thủ theo quy định của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng thu nhập của Ban Kiểm soát năm 2017 là 1,9 tỷ đồng.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính năm 2017

1. Giám sát tình hình hoạt động SXKD

Trong năm 2017 với lượng phân bón nhập khẩu tăng, nhà máy GPP đi vào hoạt động, PVCFC cũng gặp không ít khó khăn và thách thức. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT và sự điều hành chủ động, linh hoạt của ban TGD, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh. Kết quả hoạt cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng sản xuất (Ure quy đổi): 851,08 nghìn tấn, đạt 113% kế hoạch.
- Tổng sản lượng tiêu thụ (Ure quy đổi): 864,50 nghìn tấn, đạt 115 % kế hoạch.
- Tổng doanh thu: 5.920 tỷ, đạt 111% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 679 tỷ, đạt 102% kế hoạch.
- Các khoản nộp ngân sách nhà nước: 86,18 tỷ đồng, đạt 156% kế hoạch.
- Chi trả cổ tức: Công ty đã thanh toán cổ tức còn lại năm 2016 với tỷ lệ 5% (tương ứng 500 đ/cổ phiếu).

➤ **Tình hình sản xuất kinh doanh**

Nhà máy sản xuất của PVCFC đã vận hành an toàn, ổn định với công suất bình quân 103,2%, hoàn thành chỉ tiêu sản xuất năm 2017 sớm hơn 53 ngày so với kế hoạch. Công tác bảo dưỡng tổng thể được thực hiện an toàn, đúng tiến độ và tiết kiệm chi phí.

PVCFC tiếp tục duy trì và gia tăng tỷ trọng tiêu thụ tại các thị trường mục tiêu. Triển khai các hoạt động xúc tiến bán hàng đa dạng về nội dung và hình thức hợp tác. Đưa hệ thống quản lý kênh phân phối DMS vào hoạt động thử nghiệm và nhận được phản hồi tích cực từ đại lý và khách hàng cuối cùng.

Đơn vị đã cho ra mắt bộ nhận diện thương hiệu, chiến lược truyền thông, website. Công tác truyền thông, nghiên cứu thị trường được PVCFC tổ chức thường xuyên thông qua việc: tổ chức các cuộc hội nghị khách hàng, hội thảo nông dân; tài trợ, quảng cáo, các chương trình an sinh xã hội,...

➤ **Công tác triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản**

Hai dự án lớn bao gồm: Dự án đầu tư sản xuất phân bón phức hợp từ urê nóng

chảy công suất 300.000 tấn/năm đã ký hợp đồng EPC và khởi công dự án ngày 8/11/2017, hiện đang triển khai các bước tiếp theo; Cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn/năm đã hoàn thiện thiết kế bản vẽ thi công và dự toán theo phương án điều chỉnh công nghệ.

Tổng giá trị thực hiện các dự án đầu tư và mua sắm trang thiết bị trong năm 2017 là 161,95 tỷ đồng đạt 30,0% kế hoạch. Toàn bộ các dự án đầu tư đều được tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành và được giám sát chặt chẽ.

➤ **Công tác nghiên cứu phát triển**

Trong năm 2017, PVCFC đã ra mắt Trung tâm nghiên cứu phát triển, hoàn thiện cơ sở vật chất, cơ cấu tổ chức, quy trình, quy chế. Hoàn thành nghiên cứu đặc tính sản phẩm và đánh giá hiệu quả cây trồng trên đất nhiễm mặn, đất phèn và đất ngộ độc hữu cơ. Bên cạnh đó, PVCFC cũng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước nghiên cứu các dòng phân bón lỏng, sinh học, thông minh ứng dụng trong nông nghiệp công nghệ cao.

➤ **Công tác tái cấu trúc:**

PVCFC cùng với đơn vị tư vấn đã hoàn thiện chiến lược vốn và báo cáo Tập đoàn phương án và lộ trình thoái vốn PVN tại PVCFC còn 51% theo phương án Tái cấu trúc được Chính phủ phê duyệt.

➤ **Công tác quản trị doanh nghiệp:**

Công tác quản trị luôn được Ban Lãnh đạo công ty chú trọng hàng đầu, đưa vào ứng dụng và triển khai hiệu quả các hệ thống quản trị hiện đại, đơn vị cũng hoàn thiện chiến lược phát triển công ty, xây dựng văn hóa doanh nghiệp tạo môi trường và động lực phát triển bền vững.

Kiến toàn bộ máy tổ chức nhân sự, đẩy mạnh phân công, phân cấp trong Ban Lãnh đạo; sửa đổi bổ sung và hoàn thiện quy chế, quy trình phù hợp với quy định nhà nước và tình hình thực tế tại đơn vị.

➤ **Công tác đầu tư tài chính**

Tính đến ngày 31/12/2017, PVCFC chỉ đầu tư vào một (01) Công ty con - Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam, với số vốn góp là 20,83 tỷ đồng, chiếm 51,03% vốn điều lệ.

2. Giám sát tình hình tài chính

Trên cơ sở kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động thực tế tại đơn vị và báo cáo kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Deloitte Việt Nam), kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, Ban Kiểm soát đánh giá tình hình tài chính của PVCFC năm 2017 lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ, bảo toàn và phát triển vốn. Các kết quả đánh giá cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017.
- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty và được trình bày các mẫu biểu theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế đáp ứng đúng chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

- PVCFC đã tuân thủ các quy định về quản lý vốn, quản lý tài chính trong năm 2017.
- Các chỉ số tài chính cơ bản đều đạt trên mức cho phép, cụ thể: Tỷ số thanh toán hiện hành (1,92 lần); Tỷ số thanh toán nhanh (1,77 lần); Hệ số nợ/Tổng tài sản (0,51 lần); Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (1,02 lần); Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu - ROE (10,69%); Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản - ROA (5,03%).

III. Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2017, HĐQT PVCFC đã tổ chức 6 cuộc họp chính để đưa ra những quyết định, chỉ đạo kịp thời trong việc thực hiện nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ thông qua. Báo cáo của HĐQT và Ban TGD đã phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động năm 2017 của PVCFC.

- HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động của PVCFC theo đúng trình tự, thẩm quyền, phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Ban TGD đã chỉ đạo các ban chức năng nghiêm túc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của HĐQT và ĐHĐCĐ.
- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao; đã thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc thực hiện công tác điều hành hoạt động SXKD.
- Ban TGD đã hết sức nỗ lực và điều hành hoạt động PVCFC một cách linh hoạt, luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, nâng cao công tác quản trị, điều hành, thực hiện tốt tối đa hóa sản xuất, tiết kiệm, tiết giảm chi phí, chủ động trong công tác tiêu thụ sản phẩm và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD 2017.

IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định pháp luật nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

HĐQT và Ban TGD đã phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong công tác kiểm tra, giám sát. Cung cấp đầy đủ thông tin, mời tham gia đầy đủ các cuộc họp và thực hiện các khuyến nghị của Ban KS đưa ra.

V. Nhận xét, kiến nghị

Trong năm 2018, bên cạnh những thuận lợi nhất định, đơn vị vẫn còn rất nhiều khó khăn và thách thức, nhằm duy trì và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh năm, BKS kiến nghị một số nội dung như sau:

- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị, kiểm soát chặt chẽ chi phí, hàng tồn kho, hạ giá thành sản phẩm, quản lý hiệu quả dòng tiền;
- Tăng cường công tác quản lý rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu sản phẩm mới, đa dạng hóa sản phẩm có giá trị gia tăng cao;
- Kiểm soát chặt chẽ tiến độ, chi phí các dự án đầu tư, đặc biệt là dự án NPK;
- Đẩy mạnh công tác chuẩn bị thị trường cho sản phẩm NPK.

VI. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2018

BKS sẽ tiếp tục tập trung giám sát, kiểm tra định kỳ hoạt động của PVCFC cũng như tăng cường công tác phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban TGD và các phòng/ ban liên quan sao cho việc tiếp nhận và xử lý thông tin giữa các bên hiệu quả nhất. Kế hoạch hoạt động trong năm 2018 chủ yếu tập trung vào các nội dung:

- Giám sát hoạt động quản lý và điều hành PVCFC theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, các quy chế, quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) có liên quan, và các quy định nội bộ Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật, biện pháp tiết kiệm/tiết giảm chi phí;
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện triển khai các dự án đầu tư;
- Kiểm tra, giám sát trong việc quản lý vốn của chủ sở hữu và phần vốn của PVCFC đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Giám sát việc xây dựng và triển khai phương án thoái vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Công ty xuống còn 51% vốn điều lệ.
- Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình tài chính hàng quý, năm của PVCFC;
- Thực hiện các báo cáo và nhiệm vụ khác theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các quy định hiện hành.

B. ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Trên cơ sở xem xét, đánh giá các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền HĐQT, Ban Kiểm soát lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

PHẦN 5: BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) của Công ty cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau thống nhất thông qua để làm cơ sở tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”), nhiệm kỳ 2015 – 2020 tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, với các quy định sau:

1. Nguyên tắc bầu cử và quyền bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1.1. Nguyên tắc

Việc bầu cử thành viên HĐQT được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

- Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp và chứng khoán tại Việt Nam;
- Tuân thủ Điều lệ hiện hành của Công ty;
- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

1.2. Người có quyền bầu cử

Người có quyền bầu cử tại ĐHĐCĐ là các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền dự họp (*theo danh sách cổ đông Công ty do Trung tâm lưu ký chứng khoán lập*) có mặt tại phiên họp ĐHĐCĐ.

2. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

2.1. Số lượng thành viên HĐQT

Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 theo Điều lệ Công ty: 5 thành viên.

Do có 01 thành viên HĐQT sẽ từ nhiệm để nghỉ hưu theo chế độ, tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2018, Công ty sẽ tiến hành bầu thay thế 01 thành viên HĐQT.

Số lượng ứng cử viên để bầu vào HĐQT do các cổ đông có đủ điều kiện ứng cử, đề cử và đảm bảo ít nhất bằng số thành viên HĐQT được bầu thay thế là 01 người. Các cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử/đề cử với số lượng theo quy định tại Điều lệ Công ty cụ thể như sau:

- Cổ đông/Nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 01 ứng cử viên.
- Cổ đông/Nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 02 ứng cử viên.

- Cổ đông/Nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 03 ứng cử viên.
- Cổ đông/Nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 04 ứng cử viên.
- Cổ đông/Nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 05 ứng cử viên.
- Cổ đông/Nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 06 ứng cử viên.
- Cổ đông/Nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 07 ứng cử viên.
- Cổ đông/Nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 80% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 08 ứng cử viên.

2.2. Điều kiện đề cử, ứng cử

Người tự ứng cử hoặc được đề cử để bầu vào HĐQT phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT và các điều kiện ứng cử/đề cử sau đây:

- Người ứng cử là cổ đông cá nhân tự ứng cử phải nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty liên tục trong thời gian ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2018 (ngày 26/03/2018). Người được đề cử khác phải được cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần của Công ty liên tục trong thời gian ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2018 (ngày 26/03/2018) đề cử.
- Thành viên HĐQT không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Thành viên HĐQT độc lập phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ về quản trị công ty đại chúng;
- Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ và đúng hạn theo quy định.

2.3. Hồ sơ ứng cử, đề cử:

2.3.1. Hồ sơ

- Đơn ứng cử tham gia HĐQT phải có nội dung cam kết của ứng cử viên thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu vào HĐQT (theo mẫu đính kèm);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu đính kèm);

- Giấy tờ xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong 6 tháng gần nhất (tính đến ngày 26/03/2018) hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi (nhóm) cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 26/03/2018);
- Biên bản họp nhóm + Danh sách nhóm cổ đông (trường hợp ứng viên được nhóm cổ đông đề cử);
- Bản sao có công chứng hoặc chứng thực: Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp trình độ chuyên môn.

2.3.2. Tổng hợp danh sách ứng cử viên HĐQT

Sau khi hết thời hạn nhận hồ sơ ứng cử theo thông báo, HĐQT đương nhiệm tổng hợp danh sách các ứng cử viên có đủ điều kiện để công bố đến các cổ đông theo quy định.

Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số ứng cử viên, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo cơ chế như sau:

- Ứng cử viên đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT.
- Ứng cử viên phải có đầy đủ hồ sơ ứng cử.

Danh sách ứng cử viên hợp lệ phải được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bầu cử. Việc biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên tiến hành bằng biểu quyết giơ tay.

3. Phương thức bầu cử

Việc bầu cử thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, cụ thể như sau:

- Mỗi cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền dự họp có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên dự kiến được bầu vào HĐQT;
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa số lượng 01 ứng cử viên HĐQT (bầu thay thế 01 thành viên HĐQT) trên tổng số ứng cử viên HĐQT trong danh sách ứng cử viên.

4. Cách thức tiến hành bầu cử

4.1. Phiếu bầu cử

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT (“**Phiếu bầu cử**”), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số cổ đông và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu để được điều chỉnh lại.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải sử dụng phiếu bầu cử theo mẫu in sẵn của Ban Tổ chức phát được đóng dấu treo của Công ty.

4.2. Cách ghi phiếu bầu

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền số “0” hoặc bỏ trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

4.3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử

a. Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi:

- Sử dụng phiếu bầu do Ban Tổ chức phát có đóng dấu treo của Công ty; và
- Bầu cho những ứng viên HĐQT có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được ĐHĐCĐ thông qua hoặc phiếu trắng; và
- Có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; và
- Phiếu bầu không bị tẩy xóa, cạo sửa. Nếu phiếu bầu cử có gạch xóa tên do nhầm lẫn thì người bầu phải ký tên vào chỗ gạch xóa hoặc đề nghị Ban kiểm phiếu cho đổi lại phiếu bầu.

b. Phiếu bầu không hợp lệ: Phiếu bầu được xem là không hợp lệ nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử không có đóng dấu tròn của Công ty;

- Phiếu bầu cử bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đó được quyền bầu;
- Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT được bầu;
- Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong.

Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

5. Ban kiểm phiếu, trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu

5.1. Ban Kiểm phiếu

- a. Ban kiểm phiếu gồm có 3 người, do Chủ tọa ĐHĐCĐ đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT.
- b. Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:
 - Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
 - Phát phiếu bầu cho cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông;
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
 - Tổ chức kiểm phiếu;
 - Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước ĐHĐCĐ;
 - Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa;
- c. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước ĐHĐCĐ.

5.2. Trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Tổ chức sẽ chuẩn bị 01 thùng phiếu và phải tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, thùng phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong;
- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ.

6. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT.

- Số người trúng cử thành viên HĐQT là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này và phải đạt tỷ lệ $\geq 51\%$ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp.

Công thức: Tỷ lệ phiếu bầu = (Tổng số phiếu được bầu cho ứng cử viên/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp) x 100%

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau mà phải chọn số người trúng cử ít hơn thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

7. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

- Trong trường hợp cổ đông khiếu nại hoặc yêu cầu kiểm tra lại kết quả bầu cử, Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- Việc trả lời và giải quyết những khiếu nại về bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ thực hiện và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

8. Hiệu lực áp dụng

- Quy chế có hiệu lực áp dụng sau khi được ĐHĐCĐ Công ty thông qua. Ban Tổ chức và các bộ phận liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm triển khai các công việc liên quan theo Quy chế.

THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

Đến thời điểm hiện nay có 01 ứng viên là Ông Văn Tiến Thanh được Cổ đông nhà nước - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, nắm giữ 75,56% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp, đề cử tại công văn số 903/DKVN-HĐTV ngày 23/05/2018.

Thông tin về ứng viên Văn Tiến Thanh như sau:

1. Họ và tên: **VĂN TIẾN THANH**
2. Giới tính: **■ Nam** ...Nữ
3. Ngày sinh: **09/07/1968**
4. Quốc tịch: **Việt Nam**
5. CMND/Hộ chiếu số: **040068000174** ngày cấp: **16/12/2016** tại: **Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**
6. Địa chỉ thường trú: **Căn hộ C16-06 chung cư Hoàng Anh Gia Lai, 37 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh**
7. Số điện thoại liên lạc: **0918393829** Email: **thanh@pvcfc.com.vn**
8. Trình độ học vấn: **Đại học**
9. Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư cơ khí**
10. Quá trình công tác:
- Từ 11/1994 đến 11/1998: **Đội trưởng đội thi công xây lắp đường ống, bồn bể chứa xăng dầu Công ty TNHH Tấn Phát – 168B Bến Vân Đồn, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh;**
 - Từ 11/1998 đến 03/2001: **Kỹ sư thiết kế đường ống Công ty tư vấn đầu tư xây dựng dầu khí (PVIIC);**
 - Từ 03/2001 đến 05/2001: **Nhân viên Công ty TNHH MM, xây dựng cơ khí nông nghiệp;**
 - Từ 05/2001 đến 06/2005: **Đảng viên, Tổ trưởng tổ Quản lý chất lượng, Phó phòng Kỹ thuật – ban Quản lý dự án nhà máy đạm Phú Mỹ;**
 - Từ 06/2005 đến 05/2006: **Đảng viên, Phó phòng phòng Phòng Dự án Đạm- Ban QLDA cụm Khí Điện Đạm Cà Mau;**
 - Từ 05/2006 đến 07/2007: **Đảng viên, TP kỹ thuật thi công Cty CP Đầu tư XD Toàn Thịnh Phát, Q.3, Tp HCM;**
 - Từ 07/2007 đến 08/2009: **Đảng viên, Phó Trưởng Ban Đầu tư – Xây dựng; Phó Trưởng Ban Dự án Ma Rốc; Trưởng Ban Dịch vụ Cà Mau – Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo);**

- Từ 08/2009 đến 03/2011: Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó trưởng ban phụ trách kỹ thuật Ban QLDA cụm Khí - Điện- Đạm Cà Mau;

- Từ 03/2011 đến 01/2015: Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó trưởng ban Ban QLDA cụm Khí Điện- Đạm Cà Mau kiêm Phó Giám Đốc Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau, nay là Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau;

- Từ 01/2015 đến 04/2016: Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau;

- Từ 04/2016 đến nay: Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm nhiệm Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Phát triển.

11. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc - PVCFC

12. Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ TV HĐQT và các chức danh quản lý khác: Không

13. Các lợi ích có liên quan đến công ty (nếu có) [như nắm giữ cổ phiếu, có vay nợ với công ty, có doanh nghiệp liên quan giao dịch kinh tế với công ty....]: Không

14. Cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 30.000 cổ phiếu DCM

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN

Vui lòng xem trong Báo cáo thường niên.

Đường dẫn tham khảo: <http://www.pvcfc.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/bao-cao-tai-chinh/bao-cao-tai-chinh-1>

PHẦN 7. TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

TỜ TRÌNH

**Về việc: Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2017
và đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018
của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Thông tư 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2016 của liên Bộ KHCN và Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn nội dung chi và quản lý quỹ khoa học và công nghệ của Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển Khoa học Công nghệ;

- Căn cứ Nghị quyết Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 714/NQ-PVCFC ngày 21/04/2017;

- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh lũy kế năm 2017 và nhu cầu thực tế của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2017, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 và trích Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2018 của Công ty, như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2017 của Công ty:

Stt	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2017	737,39
1	LNST chưa phân phối năm 2016 chuyển sang năm 2017	97,95
2	LNST năm 2017	639,44
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2017	621,16
1	Quỹ Đầu tư phát triển (12% Lợi nhuận sau thuế)	76,73
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	66,68
	Trong đó: - Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi người lao động	64,88
	- Quỹ Thưởng người quản lý	1,80
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động (*)	1,29
4	Chia cổ tức (09% VDL tương đương 900 đồng/cổ phiếu)(**)	476,46
III	LNST chưa phân phối năm 2017 chuyển sang năm 2018	116,22

(*) 20% LNST phân vượt Kế hoạch đã được thông qua;

(**) Vốn điều lệ năm 2016: 5.294 tỷ đồng

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty:

Stt	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2018 theo kế hoạch	765,39
1	LNST chưa phân phối năm 2017 chuyển sang năm 2018	116,22
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 theo kế hoạch	649,17
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2018 theo kế hoạch	619,14
1	Quỹ Đầu tư phát triển (12% Lợi nhuận sau thuế)(i)	77,90
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (u)	64,78
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi (v)	20% phần LNST năm 2018 vượt KH
4	Chia cổ tức (09% VDL tương đương 900 đồng/cổ phiếu)(w)	476,46
III	LNST chưa phân phối năm 2018 chuyển sang năm 2019 theo kế hoạch	146,25

(i): Quỹ đầu tư phát triển : 12 % Lợi nhuận sau thuế

(u): Quỹ Khen thưởng, phúc lợi : 64,78 tỷ đồng

Trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động : 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động (tạm tính 63,00 tỷ đồng)

+ Quỹ Thưởng của người quản lý Công ty : 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách (tạm tính 1,78 tỷ đồng)

(v): Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động : 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động

(w): Vốn điều lệ năm 2018: 5.294 tỷ đồng.

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 quyết định.

3. Trích Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2018

- Mức trích: Tối đa 10% thu nhập tính thuế năm 2018 trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018.

- Giao cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ trích Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2018 tùy vào tình hình triển khai thực tế của Công ty.

- Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông của Công ty về việc quản lý và sử dụng nguồn vốn của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ theo quy định hiện hành.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông PVCFC xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Thành

PHẦN 8. BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

BÁO CÁO

Tiền lương, tiền thưởng, thù lao và lợi ích khác năm 2017 và Kế hoạch năm 2018 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau,

Hội đồng quản trị Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện tiền lương, tiền thưởng, thù lao và lợi ích khác năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) như sau:

I. Tình hình thực hiện năm 2017:

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao	Tiền thưởng	Tổng cộng
I.	Hội đồng quản trị:		6.318,75	956,98	7.275,73
1.	Nguyễn Đức Thành	Chủ tịch HĐQT	1.432,56	308,16	1.740,72
2.	Bùi Minh Tiến	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc	1.432,56	277,35	1.709,90
3.	Trần Chí Nguyễn	Ủy viên HĐQT	1.189,01	127,89	1.316,89
4.	Trần Mỹ	Ủy viên HĐQT	1.132,31	121,79	1.254,10
5.	Trần Thị Bình	Ủy viên HĐQT	1.132,31	121,79	1.254,10
II.	Ban Kiểm soát:		1.747,28	135,49	1.882,77
1.	Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng ban Kiểm soát	1.076,41	115,78	1.192,19
2.	Đỗ Minh Dương	Kiểm soát viên	610,87	19,71	630,58
3.	Nguyễn Thanh Hào	Kiểm soát viên	60,00	-	60,00
Tổng cộng:			8.066	1.092	9.158

II. Kế hoạch năm 2018 Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

1. Căn cứ:

- Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;
- Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;
- Tình hình thực hiện năm 2017, nhiệm vụ kế hoạch và số lượng thành viên Ban quản lý, điều hành năm 2018,

Công ty xây dựng Quỹ tiền lương, thù lao, Quỹ thưởng kế hoạch 2018 và cơ chế xác định Quỹ tiền lương, thù lao, Quỹ thưởng thực hiện năm 2018 của HĐQT và BKS

như sau:

2. Quỹ tiền lương, thù lao và Quỹ tiền thưởng kế hoạch của HĐQT và BKS:

- Số lượng nhân sự của HĐQT và BKS: 08 người. Trong đó: 07 người chuyên trách và 01 người kiêm nhiệm;
- Tiền lương bình quân kế hoạch của HĐQT và BKS : 90 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao của HĐQT và BKS kiêm nhiệm : 18 triệu đồng/người/tháng.
- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS : 7.776 triệu đồng.
- Quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS : 945 triệu đồng.

3. Phân phối tiền lương, tiền thưởng Ban quản lý điều hành:

Việc phân phối quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng của Ban quản lý điều hành thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

4. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, thù lao và Quỹ tiền thưởng thực hiện:

a. Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.
- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

b. Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.
- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Thành

PHẦN 9. BÁO CÁO LƯƠNG, THUỞNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA CÁC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

BÁO CÁO

Tiền lương, tiền thưởng, thù lao và lợi ích khác năm 2017 và Kế hoạch năm 2018 của các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau,

Hội đồng quản trị Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện tiền lương, tiền thưởng, thù lao và lợi ích khác năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng như sau:

I. Tình hình thực hiện năm 2017:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao	Tiền thưởng	Tổng cộng	Ghi chú
I.	Ban Tổng Giám đốc:		5.384,88	579,20	5.964,08	
1.	Hoàng Trọng Dũng	Phó Tổng GD	1.189,01	127,89	1.316,89	
2.	Văn Tiến Thanh	Phó Tổng GD	1.189,01	127,89	1.316,89	
3.	Nguyễn Đức Hạnh	Phó Tổng GD	1.189,01	127,89	1.316,89	
4.	Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng GD	1.189,01	127,89	1.316,89	
5.	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng GD	628,84	67,64	696,48	Từ 01/06 - 31/12/2017
II.	Kế toán trưởng:		1.026,10	110,37	1.136,47	
1.	Đình Như Cường	Kế toán trưởng	1.026,10	110,37	1.136,47	
Tổng cộng:			6.411	690	7.101	

II. Kế hoạch năm 2018 các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

1. Căn cứ:

- Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;
- Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;
- Tình hình thực hiện năm 2017, nhiệm vụ kế hoạch và số lượng thành viên Ban quản lý, điều hành năm 2018,

Công ty xây dựng Quỹ tiền lương, thù lao, Quỹ thưởng kế hoạch 2018 và cơ chế xác định Quỹ tiền lương, thù lao, Quỹ thưởng thực hiện năm 2018 của các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng như sau:

2. Quỹ tiền lương, thù lao và Quỹ tiền thưởng kế hoạch của các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

- Số lượng nhân sự của các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng: 06 người chuyên trách. Trong đó, bao gồm 05 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.
- Tiền lương bình quân kế hoạch của các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng: 90 triệu đồng/người/tháng.
- Quỹ tiền lương của các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng: 6.480 triệu đồng.
- Quỹ tiền thưởng của các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng: 810 triệu đồng.

3. Phân phối tiền lương, tiền thưởng các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

Việc phân phối quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng của Ban quản lý điều hành thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

4. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, thù lao và Quỹ tiền thưởng thực hiện:

6. Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.
- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

7. Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.
- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Thành

PHẦN 10. TỜ TRÌNH THÔNG QUA QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY

TỜ TRÌNH V/v thông qua Quy chế quản trị công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản trị công ty đại chúng, Hội đồng quản trị đã ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty vào 05/03/2015;

Nay căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ về việc hướng dẫn quản trị đối với công ty đại chúng quy định thẩm quyền của ĐHĐCĐ thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty, và căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 về mẫu quy chế nội bộ về quản trị công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua Quy chế quản trị công ty như đính kèm.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Thành

QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ-ĐHĐCĐ ngày /.../2018
của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, minh bạch thông tin, minh bạch hoạt động, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này điều chỉnh các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Công ty cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau:

- 2.1. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ);
- 2.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT), thành viên HDQT;
- 2.3. Hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên;
- 2.4. Hoạt động phối hợp giữa HDQT, Tổng giám đốc (TGD) và Ban kiểm soát (BKS) Công ty;

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với các đối tượng sau:

- 3.1. Cổ đông Công ty cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau;
- 3.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý và người có liên quan;
- 3.3 Các cá nhân đơn vị có liên quan của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

Điều 4. Định nghĩa thuật ngữ

- Công ty: là Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau;
- Đại hội đồng cổ đông: là Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau;
- Hội đồng quản trị: là Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau;
- Ban kiểm soát: là Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau;

Trừ khi được định nghĩa khác, các thuật ngữ áp dụng trong Quy chế này cũng có nghĩa như được định nghĩa trong Điều lệ Công ty hoặc trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.

CHƯƠNG II ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Triệu tập ĐHĐCĐ

5.1. Thẩm quyền triệu tập

- a) HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ thường niên và bất thường;
- b) BKS thay thế HĐQT để triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp HĐQT phải triệu tập cuộc họp bất thường nhưng quá thời hạn quy định của Điều lệ Công ty mà HĐQT không triệu tập;
- c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp phải triệu tập cuộc họp bất thường nhưng quá thời hạn quy định của Điều lệ Công ty mà HĐQT và/hoặc BKS không triệu tập.

5.2. Quyết định triệu tập

Việc ra quyết định triệu tập ĐHĐCĐ tại khoản 5.1 Điều này phải được thực hiện đúng các quy định về tổ chức hoạt động và thẩm quyền của người triệu tập.

Căn cứ quyết định hợp pháp về triệu tập ĐHĐCĐ, bộ máy quản lý, điều hành của Công ty có trách nhiệm thực hiện các công tác chuẩn bị và tổ chức cuộc họp theo yêu cầu của người có thẩm quyền triệu tập thông qua việc thành lập Ban Tổ chức và các bộ phận giúp việc cần thiết trên cơ sở tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Điều 6. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

6.1. Lập danh sách cổ đông tham dự

Danh sách cổ đông của Công ty được quản lý tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).

Căn cứ quyết định triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ, Chủ tịch HĐQT/Tổng giám đốc Công ty lập thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp theo đúng quy định của VSD để gửi cho VSD và Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Ngay sau khi VSD/HOSE chấp thuận nội dung thông báo chốt danh sách cổ đông và HOSE đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của HOSE, thông báo chốt danh sách cổ đông được đăng tải trên website của Công ty tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

6.2. Thông báo họp và gửi thư mời

Công ty đăng tải thông báo họp ĐHĐCĐ trên website Công ty trước ngày họp ít nhất mười (10) ngày và có thể đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng khác nếu thấy cần thiết, đồng thời căn cứ Danh sách cổ đông có quyền dự họp do VSD lập và gửi cho Công ty để gửi thư mời họp cho cổ đông. Thư mời họp được gửi theo hình thức bảo đảm đến từng cổ đông theo địa chỉ của cổ đông ghi trong Danh sách cổ đông

có quyền dự họp do VSD lập trước ngày họp ít nhất mười (10) ngày. Thông báo họp và Thư mời họp có chỉ dẫn nơi đăng tải tài liệu cuộc họp và các quy định hướng dẫn có liên quan trên website để cổ đông truy cập và nghiên cứu.

Điều 7. Đăng ký dự họp

Cổ đông có trách nhiệm thông báo trước việc tham dự họp thông qua các hình thức thông tin liên lạc phù hợp theo hướng dẫn cụ thể trong thư mời họp và thông báo họp nhằm giúp cho Ban Tổ chức chuẩn bị tốt công tác tổ chức cuộc họp. Cổ đông đến dự họp tại ngày họp sẽ được Ban Tổ chức hướng dẫn đăng ký dự họp, kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu họp và phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử.

Cổ đông có quyền trực tiếp dự họp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền. Thủ tục ủy quyền dự họp được tiến hành theo hướng dẫn trong thông báo/thư mời họp.

Điều 8. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ

ĐHĐCĐ được tiến hành khi đáp ứng các điều kiện quy định tại **Điều 18** của Điều lệ Công ty và quy định tương ứng của pháp luật về doanh nghiệp.

Điều 9. Trình tự và cách thức biểu quyết, bỏ phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ

9.1. Cách thức biểu quyết

9.1.1. Thông qua các nội dung về thủ tục tổ chức ĐHĐCĐ

Các nội dung về thủ tục tổ chức cuộc họp bao gồm:

- Thông qua chương trình nghị sự của cuộc họp;
- Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu;
- Thông qua quy chế bầu cử/kiểm phiếu;
- Thông qua danh sách bầu cử;
- Thông qua Biên bản và nghị quyết cuộc họp.

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề thủ tục trong tổ chức cuộc họp được tiến hành theo phương thức cổ đông giơ thẻ biểu quyết và thông qua khi có 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

9.1.2. Thông qua các quyết định theo thẩm quyền của ĐHĐCĐ

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề trình ĐHĐCĐ quyết định, trừ việc bầu cử HĐQT và BKS, sẽ được cổ đông thực hiện bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu được quyền biểu quyết của cổ đông, với các phương án biểu quyết là tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

Công ty áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin để phục vụ công tác kiểm phiếu được chính xác, nhanh chóng và thuận tiện cho các cổ đông. Mỗi cổ đông dự họp sẽ được cấp một (01) phiếu biểu quyết với số cổ phần sở hữu và trên phiếu biểu quyết sẽ ghi tất cả các hạng mục trình ĐHĐCĐ thông qua. Cổ đông chọn phương án biểu quyết riêng cho từng hạng mục. Cổ đông hoàn tất việc biểu quyết bằng việc bỏ phiếu biểu quyết vào thùng phiếu vào thời điểm theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

9.2. Cách thức bỏ phiếu bầu cử HĐQT, BKS

Việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS được thực hiện bằng phương thức bầu dồn phiếu. Trong phiếu bầu HĐQT và phiếu bầu BKS có các thông tin về số phiếu

bầu của cổ đông tương ứng với số cổ phần sở hữu, danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua, số thành viên được bầu tối đa và nội dung hướng dẫn tóm tắt cách thức bầu dồn phiếu. Cách thức bầu cử được quy định cụ thể và chi tiết trong Quy chế bầu cử và kiểm phiếu.

Cổ đông hoàn tất việc bầu cử bằng việc bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu vào thời điểm theo chương trình nghị sự và theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

9.3. Cách thức kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu tại khu vực riêng biệt tại nơi tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ. Ban kiểm phiếu có quyền sử dụng thêm nhân sự giúp việc và áp dụng các phương pháp kiểm phiếu phù hợp, đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan của kết quả kiểm phiếu. Trong trường hợp có yêu cầu của cổ đông, Chủ tọa cuộc họp sẽ mời một số cổ đông đại diện tham gia giám sát quá trình thu và kiểm phiếu biểu quyết/bầu cử.

Việc xác định kết quả biểu quyết/bầu cử của ĐHĐCĐ đối với các nội dung liên quan căn cứ theo quy định của Điều lệ Công ty và của pháp luật.

9.4. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu hoàn tất công tác kiểm phiếu, lập biên bản và báo cáo với Chủ tọa về việc đã có kết quả kiểm phiếu. Chủ tọa cuộc họp sẽ mời Ban kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn thể ĐHĐCĐ.

Kết quả kiểm phiếu được công bố công khai trước ĐHĐCĐ là căn cứ để Thư ký cuộc họp đưa vào dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết cuộc họp.

Điều 10. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại **Điều 21** Điều lệ Công ty.

Điều 11. Biên bản ĐHĐCĐ

ĐHĐCĐ phải được ghi vào biên bản theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và tại Quy chế này. Thư ký cuộc họp sử dụng các phương tiện, hình thức phù hợp để ghi lại toàn bộ diễn biến cuộc họp, các ý kiến phát biểu, thảo luận và kết quả thông qua các nội dung quyết định của ĐHĐCĐ. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa và Thư ký cuộc họp. Ngay sau khi bế mạc cuộc họp, Thư ký và Chủ tọa phải hoàn tất thể thức văn bản của biên bản và nghị quyết cuộc họp theo đúng quy định của Điều lệ Công ty để công bố trên website của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp.

Đối với trường hợp thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, việc lập Biên bản tổng hợp ý kiến ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

Người chủ trì ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản ĐHĐCĐ. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định tại **Điều 12** Quy chế này trong vòng mười (10) ngày kể từ khi biên bản được công bố. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 12. Khiếu nại và phản hồi khiếu nại về Biên bản ĐHĐCĐ

Trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày biên bản ĐHĐCĐ được công bố, cổ đông có quyền gửi ý kiến bằng văn bản cho Chủ tọa ĐHĐCĐ để phản đối những nội dung biên bản mà cổ đông cho rằng không phản ánh trung thực những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ. Ý kiến phản đối phải nêu rõ lý do phản đối và bằng chứng xác thực để chứng minh.

Chủ tọa ĐHĐCĐ sẽ triệu tập cuộc họp xem xét những ý kiến phản đối với thành phần gồm có: Chủ tọa ĐHĐCĐ, Thư ký cuộc họp, đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện Ban kiểm phiếu và một cổ đông khác không nắm chức vụ quản lý trong Công ty.

Biên bản họp xem xét ý kiến phản đối phải được ghi chép tóm tắt nội dung phản đối, lý do cùng những bằng chứng chứng minh. Phần kết luận của biên bản phải nêu rõ những ý kiến phản đối có hợp lý và có căn cứ hay không, đồng thời có kết luận cuối cùng về tính xác thực của các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ được ghi trong biên bản họp ĐHĐCĐ.

Căn cứ kết luận của cuộc họp xem xét khiếu nại, Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ gửi văn bản phản hồi/thông báo đến cổ đông có khiếu nại.

CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Thủ tục, trình tự đề cử, ứng cử và tổ chức bầu cử thành viên HĐQT

13.1. Số lượng thành viên HĐQT

Số lượng thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty là năm (05) thành viên.

13.2. Điều kiện đề cử, tự ứng cử thành viên HĐQT, số lượng và việc tổng hợp danh sách ứng cử viên HĐQT

13.2.1. Điều kiện tự ứng cử hoặc được đề cử thành viên HĐQT

Người tự ứng cử hoặc được đề cử để bầu vào HĐQT phải đáp ứng tiêu chuẩn thành viên HĐQT theo Luật Doanh nghiệp và các điều kiện ứng cử/đề cử sau đây:

- Người ứng cử là cổ đông cá nhân tự ứng cử phải nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty liên tục trong thời gian ít nhất sáu (06) tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ. Người được đề cử khác phải được cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần của Công ty liên tục trong thời gian ít nhất sáu (06) tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ đề cử.

- Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ và đúng hạn theo quy định.

- Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

- Chủ tịch HĐQT công ty không được kiêm nhiệm Tổng giám đốc công ty.

13.2.2. Số lượng ứng cử viên HĐQT

Số lượng ứng cử viên đề bầu vào HĐQT do các cổ đông có đủ điều kiện ứng cử, đề cử và đảm bảo bằng hoặc lớn hơn số thành viên HĐQT. Các cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử/đề cử với số lượng theo quy định tại **Khoản 2, Điều 25** Điều lệ Công ty.

13.2.3. Tổng hợp danh sách ứng cử viên HĐQT

Sau khi hết thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, HĐQT đương nhiệm tổng hợp danh sách các ứng cử viên có đủ điều kiện để công bố đến các cổ đông theo quy định. Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên với các điều kiện như sau:

- Ứng cử viên đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT.
- Ứng cử viên phải có đầy đủ hồ sơ ứng cử.

Danh sách ứng cử viên hợp lệ phải được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bầu cử. Việc biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên tiến hành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

13.3. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ đề cử/ứng cử để bầu vào HĐQT

13.3.1. Hồ sơ đề cử/ứng cử HĐQT, BKS bao gồm:

- Đơn ứng cử tham gia HĐQT có cam kết của ứng cử viên thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT một cách trung thực nếu được bầu vào HĐQT;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai;
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong sáu (06) tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của công ty chứng khoán nơi (nhóm) cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày chốt Danh sách cổ đông cho mục đích của cuộc họp ĐHĐCĐ);
- Biên bản họp nhóm + Danh sách nhóm cổ đông (trường hợp ứng viên được nhóm cổ đông đề cử);
- Bản sao có công chứng: Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp thể hiện trình độ chuyên môn;

13.3.2. Thời hạn nhận hồ sơ đề cử/ứng cử HĐQT

Hồ sơ tham gia đề cử/ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm về trụ sở chính của Công ty trước ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ ít nhất mười (10) ngày.

Chỉ những hồ sơ đề cử /ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện là thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

13.4. Phương thức bầu cử

Việc bầu cử thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu:

- Mỗi cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền dự họp có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên dự kiến được bầu vào HĐQT;

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho một ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho một số ứng cử viên được lựa chọn.

13.5. Trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Tổ chức chuẩn bị thùng phiếu bầu thành viên HĐQT. Ban kiểm phiếu phải tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của ĐHĐCĐ. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật/công nghệ và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ.

13.6. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

- Số người trúng cử thành viên HĐQT lấy từ người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định và phải đạt tỷ lệ $\geq 51\%$ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp.

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau mà phải chọn số người trúng cử ít hơn thì việc chọn ứng cử viên trúng cử theo quy định trong Quy chế bầu cử tại Đại hội.

Điều 14. Thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

14.1. Thành viên HĐQT được xem xét miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức thành viên HĐQT;
- Thành viên đó rơi vào tình trạng không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên HĐQT;
- Thành viên đó bị mất năng lực hành vi;
- Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của HĐQT.

Việc miễn nhiệm thành viên HĐQT theo khoản 14.1 này do HĐQT xem xét, quyết định và báo cáo ĐHĐCĐ phê chuẩn tại cuộc họp gần nhất.

14.2. Thành viên HĐQT được xem xét bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

Trường hợp thành viên HĐQT vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thành viên HĐQT, có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng đến hoạt động của Công ty, HĐQT xem xét và đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc bãi nhiệm tư cách thành viên HĐQT của thành viên đó.

Điều 15. Thông báo việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Trường hợp bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định hoặc do thành viên HĐQT bị mất tư cách thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty phải được thông báo cho cổ đông và công chúng theo quy định về công bố thông tin của pháp luật và của Điều lệ Công ty.

Điều 16. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của HĐQT

16.1. Cuộc họp thường kỳ của HĐQT do Chủ tịch HĐQT quyết định triệu tập và chủ trì. Thông báo mời họp, chương trình, nội dung thảo luận và tài liệu sử dụng tại cuộc họp được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải được gửi đến cho các thành viên HĐQT và những thành viên được mời tham dự ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức cuộc họp.

16.2. HĐQT phải được triệu tập họp bất thường khi nhận được các đề nghị bằng văn bản của một trong các trường hợp sau:

- a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
- d. Ban kiểm soát hoặc thành viên HĐQT độc lập.

16.3. Cuộc họp bất thường của HĐQT do Chủ tịch HĐQT quyết định triệu tập và chủ trì trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị họp quy định tại Khoản 16.2 nêu trên. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền hoặc người được các thành viên khác của HĐQT lựa chọn sẽ triệu tập và chủ trì cuộc họp. Thông báo mời họp, chương trình, nội dung thảo luận phải được thông báo đến các thành viên HĐQT và các đối tượng dự họp khác ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp.

16.4. Nội dung cuộc họp bất thường do Chủ tịch HĐQT hoặc do người đề nghị triệu tập cuộc họp bất thường chuẩn bị, tập trung giải quyết những vấn đề quan trọng và cấp bách của Công ty. Trong khả năng cho phép, người triệu tập cuộc họp có thể yêu cầu Tổng giám đốc Công ty chuẩn bị các tài liệu, nội dung để xem xét thảo luận tại cuộc họp.

Điều 17. Điều kiện cần thiết để tiến hành các cuộc họp của HĐQT

17.1. Cuộc họp HĐQT triệu tập lần thứ nhất chỉ có thể được coi là hợp lệ để tiến hành và thông qua các nghị quyết khi có từ 3/4 số thành viên HĐQT dự họp hoặc thông qua người được ủy quyền

17.2. Trường hợp triệu tập lần thứ nhất nhưng không có đủ số lượng thành viên cần thiết thì cuộc họp sẽ được triệu tập lại lần thứ hai trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn 1/2 số thành viên Hội đồng quản trị dự họp hoặc thông qua người được ủy quyền.

Điều 18. Thành phần tham dự các cuộc họp của HĐQT

18.1. Thành phần tham dự các cuộc họp của HĐQT bao gồm Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, đại diện BKS, Thư ký Công ty.

18.2. Người triệu tập họp HĐQT có thể mời thành phần mở rộng gồm: Ban Tổng giám đốc và những người quản lý khác, đại diện các tổ chức đoàn thể tại Công ty và các chuyên gia của bên khác tham dự cuộc họp khi cần thiết.

18.3. Khi thảo luận về các vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong Công ty thì HĐQT có thể mời đại diện Ban chấp hành công đoàn cơ sở Công ty dự họp.

18.4. Những người được mời họp không phải là thành viên HĐQT có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

Điều 19. Trình tự thủ tục tiến hành các cuộc họp của HĐQT

19.1. Chuẩn bị cuộc họp

- Trừ khi có quy định/yêu cầu khác của HĐQT, Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức chuẩn bị trước các nội dung để trình bày tại cuộc họp của HĐQT.

- Các thành viên HĐQT theo sự phân công thường xuyên của HĐQT và theo phân công cụ thể của Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, tài liệu cuộc họp, làm việc với các bộ phận liên quan của Công ty, chuẩn bị ý kiến về các vấn đề dự kiến đưa ra thảo luận tại cuộc họp.

- Thư ký Công ty và bộ phận giúp việc HĐQT chịu trách nhiệm tổ chức họp, tập họp và gửi tài liệu.

- Trường hợp không thể tham gia cuộc họp, thành viên HĐQT và người được mời họp cần thông báo cho HĐQT và nêu rõ lý do vắng mặt, đồng thời gửi HĐQT ý kiến tham gia bằng văn bản về các vấn đề dự kiến đưa ra thảo luận tại cuộc họp.

19.2. Trình tự tiến hành cuộc họp

- Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền chủ trì cuộc họp thông báo thành phần, nội dung, chương trình nghị sự cuộc họp.

- Người được phân công báo cáo tại cuộc họp thuyết trình về các nội dung và kiến nghị để HĐQT xem xét, quyết định.

- Các thành viên thảo luận, xem xét các vấn đề theo tài liệu, báo cáo và thuyết trình tại cuộc họp.

- Người chủ trì cuộc họp kết luận và lấy biểu quyết thông qua từng vấn đề thảo luận và nội dung nghị quyết của cuộc họp.

- Thông qua Nghị quyết, Biên bản cuộc họp.

- Các thành viên HĐQT, Thư ký Công ty ký tên vào Biên bản cuộc họp.

Điều 20. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác

Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức qua điện thoại hoặc theo phương thức khác (đã được sử dụng vào thời điểm thông qua Quy chế này hay sau này mới được sử dụng) hoặc kết hợp giữa nhiều phương thức khi tất cả hoặc một số thành viên dự họp đang có mặt tại những địa điểm khác nhau và với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

- Trình bày, trao đổi trực tiếp được với tất cả các thành viên tham dự về ý kiến của mình.

Mỗi thành viên HĐQT tham gia cuộc họp theo phương thức nêu trên được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Cuộc họp được tổ chức theo quy định này được coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không

có một nhóm như vậy thì địa điểm mà chủ tọa cuộc họp có mặt sẽ được coi là địa điểm tổ chức cuộc họp.

Các nghị quyết được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại hoặc phương thức họp lệ khác sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng sau đó phải được khẳng định bằng các chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này trong biên bản.

Điều 21. Thông qua nghị quyết của HĐQT

21.1. Nghị quyết của HĐQT được thông qua theo nguyên tắc đa số quá bán trên tổng số thành viên HĐQT dự họp hợp lệ (trên 50%). Mỗi thành viên HĐQT có mặt với tư cách cá nhân hoặc người được ủy quyền hợp lệ có một phiếu biểu quyết với giá trị ngang nhau, nếu số phiếu tán thành và không tán thành ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía ý kiến của Chủ tịch HĐQT, trừ trường hợp Điều lệ Công ty hoặc pháp luật có quy định khác. Việc biểu quyết sẽ được tiến hành công khai bằng cách giơ tay và kết quả biểu quyết phải được Thư ký Công ty ghi cụ thể và rõ ràng trong Biên bản cuộc họp HĐQT.

21.2. Ý kiến phát biểu trực tiếp trong cuộc họp HĐQT của từng thành viên sẽ được ghi vào biên bản và được người chủ trì kết luận cuối buổi họp.

21.3. Biểu quyết:

a. Việc biểu quyết sẽ được tiến hành công khai bằng cách giơ tay và kết quả biểu quyết phải được Thư ký Công ty ghi cụ thể rõ ràng trong Biên bản cuộc họp HĐQT.

b. Thành viên HĐQT vắng mặt có quyền biểu quyết về nghị quyết của HĐQT bằng phương thức gửi ý kiến bằng văn bản. Văn bản ý kiến phải được chuyển tới Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền chủ trì cuộc họp chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp và được công khai tới tất cả những người dự họp.

c. Không ảnh hưởng bởi quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 21 Quy chế này, đối với những vấn đề quan trọng bắt buộc phải lấy ý kiến của tất cả các thành viên HĐQT: thành viên vắng mặt phải biểu quyết bằng phương thức cho ý kiến bằng văn bản và gửi đến Thư ký Công ty chậm nhất hai (02) ngày làm việc sau khi kết thúc cuộc họp.

21.4. Một thành viên HĐQT sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch hoặc đề xuất nào mà thành viên đó có lợi ích (cùng với lợi ích của bất kỳ những người có liên quan nào) mà đối với thành viên đó lợi ích này là đáng kể so với lợi ích có được từ việc sở hữu cổ phiếu, trái phiếu hoặc chứng khoán khác của Công ty; hoặc là lợi ích này liên quan đến những trách nhiệm của thành viên đó mà lại mâu thuẫn hay có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên HĐQT sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt tại một cuộc họp về bất kỳ quyết nghị nào mà thành viên đó không có quyền biểu quyết. Bất kỳ thành viên HĐQT nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 120.1 và 120.3 Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

21.5. Những quyết định đã được thảo luận và quyết nghị tại các cuộc họp của HĐQT sẽ được HĐQT ban hành theo các thể thức trình bày văn bản phù hợp (Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị...) và chuyển đến các cá nhân, đơn vị có liên quan để thi hành. Căn cứ vào nội dung đã được quyết nghị của HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ thay mặt HĐQT ký ban hành các văn bản chính thức này.

21.6. Các văn bản Nghị quyết, Quyết định và các văn bản hướng dẫn khác sau khi đã được Chủ tịch HĐQT ký ban hành phải được sao gửi cho từng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát để theo dõi và giám sát thực hiện; đồng thời được chuyển cho Người công bố thông tin để thông báo cho các cơ quan quản lý nhà nước, cổ đông và công chúng theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Điều 22. Thông qua các nghị quyết của HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

22.1. Trong trường hợp lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản, các nghị quyết của HĐQT được thông qua theo nguyên tắc đa số quá bán (trên 50%) trên tổng số thành viên HĐQT. Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT, trừ trường hợp Điều lệ Công ty hoặc pháp luật có quy định khác. Chủ tịch HĐQT và Thư ký Công ty tổng hợp kết quả kiểm phiếu ý kiến và ghi vào biên bản tổng hợp ý kiến thông qua nghị quyết của HĐQT.

22.2. Nghị quyết thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được HĐQT thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức như thường lệ. Việc ban hành các nghị quyết bằng hình thức này tuân theo quy định tại khoản 21.5 và 21.6 Điều 21 Quy chế này.

Điều 23. Biên bản cuộc họp của HĐQT

23.1. Nội dung các cuộc họp của HĐQT phải được Thư ký Công ty ghi chép trung thực và đầy đủ trong Biên bản cuộc họp của HĐQT. Biên bản cuộc họp của HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có đủ chữ ký của Thư ký Công ty, các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp và Chủ tịch HĐQT hay người được ủy quyền chủ trì cuộc họp. Biên bản cuộc họp HĐQT là bằng chứng xác thực về những công việc đã tiến hành trong cuộc họp, những nội dung mà HĐQT đã quyết nghị, hoặc những ý kiến bảo lưu của thành viên HĐQT.

23.2. Các tài liệu liên quan đến cuộc họp gồm: Biên bản cuộc họp, Nghị quyết, các Quyết định và các tài liệu liên quan khác được lưu giữ tại Văn phòng HĐQT theo chế độ bảo mật của Công ty.

23.3. Thư ký Công ty có trách nhiệm sao hoặc trích sao Biên bản cuộc họp của HĐQT gửi cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc để thực hiện, theo dõi, giám sát.

CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT

Điều 24. Kiểm soát viên

1. Ban Kiểm soát của Công ty có ba (03) thành viên. Các Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Các Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên và không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ

quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải bầu một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên được thực hiện tương tự như phương thức bầu thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 25. Thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

25.1. Thành viên BKS được xem xét miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức thành viên BKS;
- Thành viên đó rơi vào tình trạng không đủ tư cách làm thành viên BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên BKS;
- Thành viên đó bị mất năng lực hành vi;
- Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của BKS liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của BKS.

Việc miễn nhiệm thành viên BKS theo khoản 25.1 này do BKS xem xét, quyết định, thông báo cho HĐQT và báo cáo ĐHĐCĐ phê chuẩn tại cuộc họp gần nhất.

25.2. Kiểm soát viên được xem xét bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

Trường hợp kiểm soát viên vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thành viên BKS, có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng đến hoạt động của Công ty, BKS xem xét và đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc bãi nhiệm tư cách thành viên BKS của thành viên đó.

Điều 26. Thông báo việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS

Trường hợp bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS do ĐHĐCĐ quyết định hoặc do thành viên BKS bị mất tư cách thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty phải được thông báo cho cổ đông và công chúng theo quy định về công bố thông tin của pháp luật và của Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG V

CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Điều 27. Các tiểu ban thuộc HĐQT

1. Hội đồng quản trị công ty có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị là tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Khi thành lập các tiểu ban, Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.

3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.

Điều 28. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban

Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VI

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 29. Tiêu chuẩn người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của HĐQT.

Điều 30. Quyền và nghĩa vụ người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

- b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 31. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là 05 năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm thư ký công ty.

Điều 32. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

Điều 33. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VII MỐI QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG VIỆC GIỮA CÁC CƠ QUAN THUỘC CÔNG TY

Điều 34. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc;

Khi Tổng giám đốc, hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác hoặc BKS có đề nghị triệu tập cuộc họp HĐQT bất thường hoặc cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc, những người đề nghị phải gửi văn bản đề nghị cho HĐQT, nêu rõ lý do cần thiết phải triệu tập cuộc họp, kèm theo thông tin, tài liệu liên quan. Trình tự thủ tục tiến hành cuộc họp HĐQT tuân thủ quy định theo các điều từ **Điều 19 đến Điều 23** Quy chế này.

Điều 35. Quan hệ công việc giữa HĐQT với BKS

35.1. HĐQT tôn trọng quyền của BKS trong công tác kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong hoạt động quản lý, điều hành Công ty, đồng thời tạo điều kiện để BKS tiến hành kiểm tra các hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

35.2. HĐQT có trách nhiệm tiếp thu và có biện pháp chỉnh sửa các thiếu sót hoặc khiếm khuyết trong công tác quản lý, điều hành theo kết luận kiểm tra của BKS, đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện các biện pháp cần thiết để xử lý các sai phạm (nếu có) và/hoặc khắc phục các thiếu sót trong công tác điều hành, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Công ty.

35.3. BKS thực hiện việc thẩm định các Báo cáo tài chính của Công ty, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT đồng thời định kỳ thông báo cho HĐQT về kế hoạch tiến hành cũng như kết quả thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát đối với hoạt động quản lý, điều hành và tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính của Công ty.

35.4. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được thông báo và gửi cho BKS.

Điều 36. Quan hệ công việc giữa HĐQT với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành

36.1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, thực hiện chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc và bộ máy điều hành trong công tác điều hành hoạt động của Công ty, trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc theo quy định của Điều lệ Công ty, các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. HĐQT thực hiện quyền quản lý, giám sát bằng các nghị quyết, quyết định, chỉ đạo, thông qua hoạt động giám sát trực tiếp và hoạt động báo cáo của Tổng giám đốc.

36.2. Trách nhiệm của Tổng giám đốc:

a. Tổng giám đốc là người tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Trong khi thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty, Tổng giám đốc phải báo cáo với HĐQT để điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định đó. Nếu HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định trong thẩm quyền của mình thì Tổng giám đốc vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ trong trường hợp Tổng giám đốc có đủ thẩm quyền để triệu tập họp ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Quy chế này và Điều lệ Công ty.

b. Trường hợp xảy ra sự cố bất khả kháng dẫn đến việc Công ty không thể thực hiện được và/hoặc gián đoạn việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Tổng giám đốc có trách nhiệm giải trình với HĐQT và đề xuất các giải pháp khắc phục. Các sự cố được coi là bất khả kháng khi là sự cố xảy ra một cách khách quan, ngoài ý muốn, không lường trước được và vượt quá tầm kiểm soát của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành.

c. Tổng giám đốc kiến nghị lên HĐQT về cơ cấu bộ máy tổ chức, các quy chế quản lý nội bộ, các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động của Công ty, số lượng và các chức danh cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để đảm bảo thực hiện hợp

lý và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, đạt được các mục tiêu chiến lược của Công ty.

d. Tổng giám đốc trình HĐQT vào ngày 30 tháng 11 hàng năm kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo và kế hoạch dự kiến cho 3 năm tới để HĐQT xem xét phê chuẩn.

e. Tổng giám đốc lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và các quy định pháp luật khác có liên quan. Báo cáo tài chính hàng năm phải kèm theo kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

f. Tổng giám đốc gửi/sao gửi HĐQT, BKS các tài liệu và báo cáo theo các quy chế, quy định liên quan và theo yêu cầu của HĐQT.

g. Tổng giám đốc chỉ đạo bộ máy điều hành chuẩn bị dự thảo tài liệu liên quan đến nội dung của các kỳ họp HĐQT theo chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT.

h. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

36.3. Quan hệ giữa HĐQT và Tổng giám đốc:

a. HĐQT không can thiệp trực tiếp vào công tác điều hành của Tổng giám đốc. Hàng năm, HĐQT có kế hoạch làm việc với các đơn vị thành viên của Công ty để kiểm tra giám sát việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT để kịp thời xử lý các kiến nghị có liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT.

b. HĐQT chỉ đạo Tổng giám đốc tuyển dụng và duy trì các cán bộ quản lý có trình độ, năng lực và đạo đức tốt cho Công ty và Tổng giám đốc phải đảm bảo rằng các cán bộ quản lý có khả năng quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày để đạt được mục tiêu kế hoạch của Công ty đề ra. Các tiêu chí về đạo đức nghề nghiệp và trình độ chuyên môn phải được ưu tiên khi Tổng giám đốc lựa chọn các cán bộ quản lý.

c. Ngoài những công việc phải trình HĐQT, Tổng giám đốc có quyền chủ động quyết định điều hành hoạt động của Công ty theo phân cấp và phù hợp với quy trình làm việc được HĐQT ban hành.

d. Tổng giám đốc phải thực hiện báo cáo HĐQT theo quy định tại Điều 36.2 của Quy chế này.

e. Các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình HĐQT do Tổng giám đốc chủ trì phải mời thành viên HĐQT tham gia. Thành viên HĐQT có trách nhiệm đóng góp ý kiến nhưng không có quyền kết luận khi có những ý kiến còn khác nhau.

f. Chủ tịch HĐQT, đại diện của HĐQT hoặc người được uỷ quyền tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ của bộ máy điều hành Công ty, các cuộc họp xét duyệt các dự án đầu tư, đề án hợp tác,... do Tổng giám đốc chủ trì trước khi trình HĐQT xem xét phê duyệt.

g. Đối với các cuộc khảo sát trong và ngoài nước, việc đàm phán, ký kết hợp đồng có liên quan đến trách nhiệm của HĐQT hoặc phải trình HĐQT quyết định thì Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo để Chủ tịch HĐQT dự hoặc cử thành viên tham dự để HĐQT thực hiện việc quản lý, chỉ đạo hoặc tư vấn.

h. Các cuộc họp do các cơ quan có liên quan mời Công ty tham dự (trừ trường hợp mời đích danh) thì tùy theo tính chất từng cuộc họp để phân công cụ thể:

- Những cuộc họp đặc biệt quan trọng có liên quan đến đổi mới tổ chức, cơ chế, chính sách, hướng phát triển trung, dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của Công ty thì Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc cùng dự hoặc một trong hai chức danh trên tham dự, sau đó thông báo lại cho nhau.

- Những cuộc họp liên quan đến chủ trương chính sách có tính chất trước mắt hoặc điều hành thì Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc tham dự, sau đó thông báo lại cho Chủ tịch HĐQT.

36.4. Quan hệ giữa HĐQT và bộ máy điều hành:

a. Văn phòng Công ty có trách nhiệm tổ chức quản lý các hồ sơ, tài liệu và công văn giao dịch đi, đến của HĐQT theo quy định hiện hành về công tác văn thư, lưu trữ của Công ty.

b. Các công văn, tài liệu giao dịch gửi đến cho HĐQT, sau khi vào sổ theo dõi, phải được chuyển cho Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền để xử lý. Những công văn, tài liệu giao dịch của cổ đông hoặc của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác gửi đến Công ty có nội dung liên quan đến công tác quản lý phải được sao gửi cho Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền để phối hợp xử lý.

c. Các văn bản, tài liệu giao dịch do HĐQT ban hành hoặc gửi đi được đăng ký theo mã số HĐQT và bản lưu tại văn thư phải được quản lý riêng, đồng thời phải có bản lưu tại Thư ký Công ty.

d. HĐQT sử dụng con dấu của Công ty để ban hành các văn bản thực hiện công tác lãnh đạo, quản lý trong Công ty và/hoặc để thực hiện các giao dịch với tổ chức/cá nhân ngoài Công ty.

e. HĐQT sử dụng các ban chức năng và/hoặc các chuyên viên khác trong Công ty để giúp HĐQT xem xét, cho ý kiến tư vấn về các vấn đề có liên quan.

f. Đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT hoặc phải được HĐQT phê chuẩn, HĐQT yêu cầu Tổng giám đốc chỉ đạo các ban chức năng đề xuất và chuẩn bị phương án, tài liệu.

Điều 37. Quan hệ công việc giữa BKS với bộ máy điều hành và các đơn vị thành viên

37.1. Với Ban Tổng giám đốc:

a. Ban Tổng giám đốc chịu sự kiểm tra, giám sát của BKS đối với việc thực hiện nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;

b. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của BKS, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác;

37.2. Với bộ máy điều hành:

a. Các đơn vị trực thuộc, các ban chức năng trong Công ty phải báo cáo tình hình hoạt động cho BKS thường xuyên hoặc đột xuất theo yêu cầu của BKS;

b. Các đơn vị trực thuộc, các phòng, ban trong Công ty phải trực tiếp hoặc phối hợp với BKS tiến hành kiểm tra công tác quản lý và điều hành theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty;

c. BKS sẽ trực tiếp hoặc phối hợp với đoàn thanh tra, đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán của Công ty;

d. Cán bộ, công nhân viên các đơn vị trực thuộc và tại các phòng, ban phải cung cấp tài liệu và các thông tin liên quan đến công tác kiểm soát cho Ban kiểm soát.

Việc cung cấp thông tin, báo cáo, phối hợp kiểm tra của Bộ máy điều hành với BKS trên cơ sở chương trình thống nhất với Tổng giám đốc.

37.3. Với các đơn vị thành viên và Kiểm soát viên/BKS tại các đơn vị thành viên.

Quan hệ công việc về công tác kiểm tra, giám sát giữa BKS với các đơn vị thành viên và Kiểm soát viên/Ban kiểm soát tại các đơn vị thành viên thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý tài chính Công ty, Quy chế người đại diện của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và các quy chế, quy định liên quan khác.

CHƯƠNG VIII

QUY TRÌNH BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 38. Cán bộ quản lý

Cán bộ quản lý của Công ty do HĐQT bổ nhiệm gồm có: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 39. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc

Người được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

39.1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật; thường trú tại Việt Nam;

39.2. Là cổ đông sở hữu hoặc đại diện cho ít nhất 10% vốn điều lệ của Công ty hoặc người khác có trình độ chuyên môn từ bậc đại học trở lên về quản trị kinh doanh hoặc về các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;

39.3. Có kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty ít nhất năm (05) năm;

39.4. Không đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc tham gia chức vụ điều hành ở một doanh nghiệp khác.

39.5. Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty mẹ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty đó

Điều 40. Thủ tục bổ nhiệm Tổng giám đốc

Người được đề nghị hoặc giới thiệu để bổ nhiệm vào chức vụ Tổng giám đốc phải hoàn tất hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và gửi cho HĐQT xem xét. HĐQT thảo luận và quyết định việc bổ nhiệm Tổng giám đốc theo thể thức thông qua nghị quyết, quyết định thông thường của HĐQT.

Quyết định bổ nhiệm Tổng giám đốc phải nêu rõ các cơ sở xác định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, lợi ích và trách nhiệm của Tổng giám đốc, bao gồm pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy định, quy chế khác của Công ty. Ngoài ra HĐQT có thể ký hợp đồng lao động và hợp đồng trách nhiệm với Tổng giám đốc để quy định cụ thể.

Điều 41. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Phó Tổng giám đốc

Người được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

41.1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật; thường trú tại Việt Nam;

41.2. Có trình độ chuyên môn từ bậc đại học trở lên về quản trị kinh doanh hoặc về các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;

41.3. Có kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty ít nhất năm (05) năm;

41.4. Không đồng thời tham gia chức vụ quản lý, điều hành ở một doanh nghiệp khác, trừ trường hợp được HĐQT cử tham gia quản lý, điều hành ở doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.

Điều 42. Thủ tục bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc

42.1. Người được đề nghị hoặc giới thiệu để bổ nhiệm vào chức vụ Phó Tổng giám đốc phải hoàn tất hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và gửi cho HĐQT xem xét. HĐQT thảo luận và quyết định việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc theo thể thức thông qua nghị quyết, quyết định thông thường của HĐQT.

42.2. Quyết định bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc phải nêu rõ các cơ sở xác định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, lợi ích và trách nhiệm của Phó Tổng giám đốc, bao gồm pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy định, quy chế khác của Công ty. Ngoài ra HĐQT có thể yêu cầu Công ty ký hợp đồng lao động và hợp đồng trách nhiệm với Phó Tổng giám đốc để quy định cụ thể.

Điều 43. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kế toán trưởng

Người được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không phải là người không được làm kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán;

b. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật; thường trú tại Việt Nam;

c. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán bậc đại học trở lên;

- d. Thời gian công tác thực tế về kế toán doanh nghiệp ít nhất là năm (05) năm;
- e. Có chứng chỉ đã qua lớp bồi dưỡng kế toán trưởng.
- f. Không đồng thời tham gia chức vụ quản lý, điều hành ở một doanh nghiệp khác, trừ trường hợp được HĐQT cử tham gia quản lý, điều hành ở doanh nghiệp có vốn góp của Công ty

Điều 44. Thủ tục bổ nhiệm Kế toán trưởng

44.1. Người được đề nghị hoặc giới thiệu để bổ nhiệm vào chức vụ Kế toán trưởng phải hoàn tất hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và gửi cho HĐQT xem xét. HĐQT thảo luận và quyết định việc bổ nhiệm Kế toán trưởng theo thể thức thông qua nghị quyết, quyết định thông thường của HĐQT.

44.2. Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng phải nêu rõ các cơ sở xác định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, lợi ích và trách nhiệm của Kế toán trưởng, bao gồm pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy định, quy chế khác của Công ty. Ngoài ra HĐQT có thể yêu cầu Công ty ký hợp đồng lao động và hợp đồng trách nhiệm với Kế toán trưởng để quy định cụ thể.

Điều 45. Miễn nhiệm Tổng giám đốc

45.1. HĐQT miễn nhiệm Tổng giám đốc trong các trường hợp sau:

- a. Tổng giám đốc ở trong tình trạng không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 39 Quy chế này;
- b. Tổng giám đốc có đơn xin từ chức, hoặc có văn bản điều động của tổ chức giới thiệu bổ nhiệm Tổng giám đốc, hoặc Tổng giám đốc không đảm bảo sức khỏe để đảm nhận chức vụ trong thời gian sáu (06) tháng liên tục;
- c. Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác điều hành Công ty, gây thiệt hại nghiêm trọng cho Công ty;
- d. Năng lực điều hành kém khiến Công ty kinh doanh thua lỗ hai (02) năm liên tiếp mà không phải do nguyên nhân khách quan;
- e. Tổng giám đốc bị khởi tố, tạm giam, truy tố về trách nhiệm hình sự;
- f. Các trường hợp khác mà HĐQT có căn cứ xác định Tổng giám đốc không thể tiếp tục đảm nhận chức vụ.

45.2. Việc miễn nhiệm Tổng giám đốc phải được HĐQT thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty.

45.3. HĐQT có thể yêu cầu Tổng giám đốc được miễn nhiệm bồi thường những thiệt hại đã gây ra cho Công ty (nếu có).

Điều 46. Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc

46.1. HĐQT miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc trong các trường hợp sau:

- a. Phó Tổng giám đốc ở trong tình trạng không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 41 Quy chế này;
- b. Phó Tổng giám đốc có đơn xin từ chức, hoặc có văn bản điều động của tổ chức giới thiệu bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc;
- c. Phó Tổng giám đốc không đảm bảo sức khỏe để đảm nhận chức vụ trong thời gian sáu (06) tháng liên tục;

d. Phó Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác điều hành Công ty, gây thiệt hại nghiêm trọng cho Công ty;

e. Phó Tổng giám đốc bị khởi tố, tạm giam, truy tố về trách nhiệm hình sự;

f. Các trường hợp khác mà HĐQT có căn cứ xác định Phó Tổng giám đốc không thể tiếp tục đảm nhận chức vụ

46.2. HĐQT có thể yêu cầu Phó Tổng giám đốc được miễn nhiệm bồi thường những thiệt hại đã gây ra cho Công ty (nếu có).

Điều 47. Miễn nhiệm Kế toán trưởng

47.1. HĐQT miễn nhiệm Kế toán trưởng trong các trường hợp sau:

a. Kế toán trưởng ở trong tình trạng không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 43 Quy chế này;

b. Kế toán trưởng có đơn xin từ chức; hoặc có văn bản điều động của tổ chức giới thiệu bổ nhiệm Kế toán trưởng;

a. Kế toán trưởng không đảm bảo sức khoẻ để đảm nhận chức vụ trong thời gian sáu (06) tháng liên tục;

b. Kế toán trưởng vi phạm nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác kế toán của Công ty, gây thiệt hại nghiêm trọng cho Công ty;

c. Kế toán trưởng bị khởi tố, tạm giam, truy tố về trách nhiệm hình sự;

d. Các trường hợp khác mà HĐQT có căn cứ xác định Kế toán trưởng không thể tiếp tục đảm nhận chức vụ.

47.2. HĐQT có thể yêu cầu Kế toán trưởng bị miễn nhiệm bồi thường những thiệt hại đã gây ra cho Công ty (nếu có).

CHƯƠNG IX

CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 48. Cơ chế đánh giá hoạt động quản trị Công ty, khen thưởng và kỷ luật

48.1. Đánh giá hoạt động:

HĐQT xây dựng và ban hành cơ chế đánh giá hoạt động quản trị Công ty áp dụng đối với thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc. Tổng giám đốc xây dựng và ban hành cơ chế đánh giá hoạt động quản trị Công ty áp dụng đối với các cán bộ quản lý khác.

48.2. Khen thưởng, kỷ luật:

Công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật áp dụng đối với thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác được thực hiện theo quy định của Công ty và các văn bản có liên quan của nhà nước.

CHƯƠNG X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 49. Vi phạm và xử lý các vi phạm Quy chế

49.1. HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan trong Công ty có trách nhiệm tuân thủ nghiêm túc các quy định trong Quy chế này.

49.2. Đơn vị hoặc cá nhân vi phạm các quy định trong Quy chế này, tùy theo mức độ và tính chất vi phạm, sẽ bị thi hành kỷ luật với các hình thức tương xứng theo quy định hiện hành của Công ty.

Điều 50. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế

Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này do HĐQT thực hiện và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 51. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành. Các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và các đơn vị thành viên Công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Thành